HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NHÀ NƯỚC IX-RA-EN

VỀ

TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

VÀ

NGĂN NGỪA VIỆC TRỐN LẬU THUẾ

ĐỐI VỚI CÁC LOẠI THUẾ ĐÁNH VÀO THU NHẬP VÀ TÀI SẢN

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Ix-ra-en,

MONG MUỐN ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,

ĐÃ THOẢ THUẬN dưới đây:

Điều 1
Phạm vi áp dụng

Hiệp định này áp dụng đối với các đối tượng là những đối tượng cư trú của một hoặc của cả hai Nước ký kết.

Điều 2
Các loại thuế bao gồm trong Hiệp định

1. Hiệp định này áp dụng đối với các loại thuế do một Nước ký kết đánh vào thu nhập và vào tài sản, bất kể hình thức áp dụng của các loại thuế đó như thế nào.

2. Tất cả các loại thuế thu trên tổng thu nhập, tổng tài sản, hoặc những phần của thu nhập hoặc của tài sản, bao gồm các loại thuế đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng động sản hoặc bất động sản, các loại thuế đánh trên tổng số tiền lương hoặc tiền công do doanh nghiệp trả, cũng như các loại thuế đánh trên phần giá trị tài sản tăng thêm đều được coi là thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản.

3. Những loại thuế hiện hành được áp dụng trong Hiệp định này cụ thể là:

   a) tại Việt Nam:

      (i) thuế thu nhập cá nhân; và

      (ii) thuế thu nhập doanh nghiệp;

   (dưới đây được gọi là "thuế Việt Nam");

   b) tại Ix-ra-en:

      (i) thuế thu nhập và thuế công ty (bao gồm thuế đối với giá trị vốn tăng thêm); và

(ii) thuế áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng tài sản theo Luật Thuế Bất động sản.

4. Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng đối với bất kỳ các loại thuế nào có tính chất tương tự hoặc về cơ bản giống như các loại thuế trên được ban hành sau ngày ký Hiệp định này để bổ sung, hoặc thay thế các loại thuế hiện hành. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ thông báo cho nhau những thay đổi quan trọng trong các luật thuế của từng Nước.

Điều 3
Các định nghĩa chung

1. Theo nội dung của Hiệp định này, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác:

a) thuật ngữ "Nước ký kết" và "Nước ký kết kia" có nghĩa là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc Nhà nước Ix-ra-en, tuỳ ngữ cảnh đòi hỏi;

b) thuật ngữ "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

c) thuật ngữ "Ix-ra-en" có nghĩa là Nhà nước Ix-ra-en;

d) thuật ngữ "đối tượng" bao gồm một cá nhân, một công ty và bất kỳ tổ chức nào khác của các đối tượng;

e) thuật ngữ "công ty" để chỉ các tổ chức công ty hoặc bất kỳ một thực thể nào được coi là tổ chức công ty dưới giác độ thuế;

f) các thuật ngữ "doanh nghiệp của một Nước ký kết" và "doanh nghiệp của Nước ký kết kia" theo thứ tự có nghĩa là một doanh nghiệp được điều hành bởi một đối tượng cư trú của một Nước ký kết và một doanh nghiệp được điều hành bởi một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia;

g) thuật ngữ "vận tải quốc tế" có nghĩa là bất kỳ sự vận chuyển nào bằng tàu thuỷ hoặc máy bay được thực hiện bởi một doanh nghiệp của một Nước ký kết, trừ trường hợp khi chiếc tàu thuỷ hoặc máy bay đó chỉ hoạt động giữa những địa điểm trong Nước ký kết kia;

h) thuật ngữ "nhà chức trách có thẩm quyền" có nghĩa là:

(i) tại Việt Nam: Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người đại diện được uỷ quyền của Bộ trưởng; và

(ii) tại Ix-ra-en: Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người đại diện được uỷ quyền của Bộ trưởng;

i) thuật ngữ "đối tượng mang quốc tịch" có nghĩa là:

(i) bất kỳ cá nhân nào mang quốc tịch của một Nước ký kết; và

(ii) bất kỳ pháp nhân, công ty hợp danh hoặc hiệp hội nào có tư cách được chấp nhận theo các luật có hiệu lực tại một Nước ký kết;.

2. Khi một Nước ký kết áp dụng Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ thuật ngữ nào chưa được định nghĩa tại Hiệp định này sẽ có nghĩa theo như định nghĩa tại luật của Nước đó đối với các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng vào thời điểm đó, bất kỳ nghĩa nào theo các luật thuế được áp dụng của Nước đó sẽ có giá trị cao hơn nghĩa của thuật ngữ đó theo các luật khác của Nước đó, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác.

Điều 4
Đối tượng cư trú

1. Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ "đối tượng cư trú của một Nước ký kết" có nghĩa là bất kỳ đối tượng nào, mà theo các luật của Nước đó, là đối tượng chịu thuế căn cứ vào nhà ở, nơi cư trú, trụ sở đăng ký, nơi thành lập, trụ sở điều hành hoặc bất kỳ tiêu chuẩn nào khác có tính chất tương tự. Tuy nhiên, thuật ngữ này không bao gồm bất kỳ đối tượng nào là đối tượng chịu thuế tại Nước đó chỉ đối với thu nhập từ các nguồn tại Nước đó hoặc có tài sản đặt tại đó.

2. Trường hợp theo các quy định tại khoản 1, khi một cá nhân là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, thì thân phận cư trú của cá nhân đó sẽ được xác định như sau:

a) cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó có các quan hệ cá nhân và kinh tế chặt chẽ hơn (trung tâm của các quyền lợi chủ yếu);

b) nếu không thể xác định được Nước mà ở đó cá nhân đó có trung tâm của các quyền lợi chủ yếu, cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó có nhà ở thường trú;

c) nếu cá nhân đó có nhà ở thường trú ở cả hai Nước hoặc nếu cá nhân đó không có nhà ở thường trú ở Nước nào, thì cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó thường xuyên sống;

d) nếu cá nhân đó thường xuyên sống ở cả hai Nước hoặc không thường xuyên sống ở Nước nào, thì cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó là một đối tượng mang quốc tịch;

e) nếu cá nhân đó là đối tượng mang quốc tịch của cả hai Nước hoặc không mang quốc tịch của Nước nào thì các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ giải quyết vấn đề bằng thoả thuận chung.

3. Trường hợp do những quy định tại khoản 1, khi một đối tượng không phải là cá nhân, là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, lúc đó đối tượng trên sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước nơi có trụ sở điều hành thực tế của đối tượng đó.

Điều 5
Cơ sở thường trú

1. Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" có nghĩa là một địa điểm kinh doanh cố định mà qua đó doanh nghiệp thực hiện toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh của mình.

2. Thuật ngữ "cơ sở thường trú" chủ yếu bao gồm:

a) trụ sở điều hành;

b) chi nhánh;

c) văn phòng;

d) nhà máy;

e) xưởng,; ~~và~~

f) mỏ, giếng dầu hoặc khí, mỏ đá hoặc bất kỳ địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên nào khác.;

g) kho hàng; và

h) cấu trúc lắp đặt hoặc thiết bị được sử dụng để thăm dò các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

3. Thuật ngữ "cơ sở thường trú" cũng bao gồm:

a) một địa điểm xây dựng, dự án xây dựng, lắp ráp hoặc lắp đặt hoặc các hoạt động giám sát liên quan, nhưng chỉ khi địa điểm, dự án hoặc các hoạt động này kéo dài hơn sáu tháng;

b) việc cung cấp các dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ tư vấn do một doanh nghiệp thực hiện thông qua những người làm công hoặc những đối tượng khác được doanh nghiệp giao thực hiện các hoạt động trên, nhưng chỉ khi các hoạt động mang tính chất nêu trên kéo dài (trong cùng một dự án hoặc một dự án có liên quan) tại một Nước trong một giai đoạn hoặc nhiều giai đoạn gộp lại hơn sáu tháng trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng.

4. Mặc dù có các quy định trên của Điều này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" sẽ được coi là không bao gồm:

a) việc sử dụng các phương tiện chỉ với mục đích lưu kho, trưng bày hoặc giao hàng hoá của doanh nghiệp;

b) việc duy trì kho hàng hoá của doanh nghiệp chỉ với mục đích lưu kho, trưng bày hoặc giao hàng;

c) việc duy trì kho hàng hoá của doanh nghiệp chỉ với mục đích để cho doanh nghiệp khác gia công;

d) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ với mục đích mua hàng hoá hoặc để thu thập thông tin cho doanh nghiệp;

e) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ với mục đích tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác mang tính chất chuẩn bị hoặc phụ trợ cho doanh nghiệp;

f) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ để phục vụ cho bất kỳ sự kết hợp nào của các hoạt động đã được nêu từ điểm a) đến điểm e), với điều kiện toàn bộ hoạt động của cơ sở kinh doanh cố định đó trên cơ sở sự kết hợp này mang tính chất chuẩn bị hoặc phụ trợ.

5. Mặc dù có những quy định tại các khoản 1 và 2, trường hợp một đối tượng - trừ đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh bởi khoản 7 - hoạt động tại một Nước ký kết thay mặt cho một doanh nghiệp của Nước ký kết kia, doanh nghiệp đó sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Nước ký kết thứ nhất đối với các hoạt động mà đối tượng trên thực hiện cho doanh nghiệp, nếu đối tượng đó:

a) có và thường xuyên thực hiện tại Nước đó thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên doanh nghiệp, trừ khi các hoạt động của đối tượng đó chỉ giới hạn trong phạm vi các hoạt động nêu tại khoản 4 mà những hoạt động đó nếu được thực hiện thông qua một địa điểm kinh doanh cố định thì sẽ không làm cho địa điểm kinh doanh cố định đó trở thành một cơ sơ thường trú theo những quy định tại khoản đó; hoặc

b) không có thẩm quyền trên, nhưng thường xuyên duy trì tại Nước thứ nhất một kho hàng hoá, qua đó đối tượng này thường xuyên thực hiện giao hàng hoá thay mặt cho doanh nghiệp.

6. Một doanh nghiệp sẽ không được coi là có một cơ sở thường trú tại một Nước ký kết chỉ vì doanh nghiệp đó chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh tại Nước đó thông qua một đại lý môi giới, một đại lý hoa hồng hoặc bất kỳ một đại lý nào khác có tư cách độc lập, với điều kiện những đối tượng này hoạt động trong khuôn khổ kinh doanh thông thường của họ. Tuy nhiên, khi các hoạt động của đại lý đó được giành toàn bộ hoặc hầu như toàn bộ thay mặt cho doanh nghiệp đó, và điều kiện được xác lập hoặc áp đặt giữa doanh nghiệp đó và đại lý đó trong quan hệ thương mại và quan hệ tài chính khác với điều kiện được tạo ra giữa các doanh nghiệp độc lập, đại lý đó sẽ không được coi là đại lý có tư cách độc lập theo nghĩa của khoản này.

7. Việc một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát bởi một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, hoặc tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước kia (có thể thông qua một cơ sở thường trú hoặc dưới hình thức khác), sẽ không làm cho bất kỳ công ty nào trở thành cơ sở thường trú của công ty kia.

Điều 6
Thu nhập từ bất động sản

1. Thu nhập mà một đối tượng cư trú tại một Nước ký kết thu được từ bất động sản (bao gồm cả thu nhập từ nông nghiệp hoặc lâm nghiệp) có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Thuật ngữ "bất động sản" sẽ có nghĩa theo như luật của Nước ký kết nơi có tài sản đó. Thuật ngữ này trong mọi trường hợp sẽ bao gồm cả những phần tài sản phụ kèm theo bất động sản, đàn gia súc và thiết bị sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp, các quyền lợi được áp dụng theo như các quy định tại luật chung về điền sản, quyền sử dụng bất động sản và các quyền được hưởng các khoản thanh toán cố định hoặc không cố định trả cho việc khai thác hoặc quyền khai thác các mỏ, nguồn khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác; các tàu thuỷ và máy bay sẽ không được coi là bất động sản.

3. Các quy định tại khoản 1 sẽ áp dụng đối với thu nhập phát sinh từ việc trực tiếp sử dụng, cho thuê, hoặc sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khác của bất động sản.

4. Các quy định tại các khoản 1 và 3 cũng sẽ áp dụng đối với thu nhập từ bất động sản của một doanh nghiệp và đối với thu nhập từ bất động sản được sử dụng để thực hiện các dịch vụ cá nhân độc lập.

Điều 7
Lợi nhuận kinh doanh

1. Lợi nhuận của một doanh nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ trường hợp doanh nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia. Nếu doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước kia nhưng chỉ trên phần lợi nhuận phân bổ cho cơ sở thường trú đó.

2. Thể theo các quy định tại khoản 3, khi một doanh nghiệp của một Nước ký kết tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia, thì tại mỗi Nước ký kết sẽ có những khoản lợi nhuận được phân bổ cho cơ sở thường trú nói trên mà cơ sở thường trú đó có thể thu được nếu nó là một doanh nghiệp riêng và tách biệt cùng tham gia vào các hoạt động như nhau hoặc tương tự trong cùng các điều kiện như nhau hoặc tương tự và có quan hệ hoàn toàn độc lập với doanh nghiệp mà cơ sở đó được coi là cơ sở thường trú.

3. Trong khi xác định lợi nhuận của một cơ sở thường trú, cơ sở này sẽ được phép khấu trừ các khoản chi phí phát sinh phục vụ cho mục đích kinh doanh của cơ sở thường trú này, bao gồm cả chi phí điều hành và chi phí quản lý chung cho dù chi phí đó phát sinh tại Nước nơi cơ sở thường trú đó đóng hoặc ở bất kỳ nơi nào khác.

4. Trường hợp tại một Nước ký kết vẫn thường xác định các khoản lợi nhuận được phân bổ cho một cơ sở thường trú trên cơ sở phân chia tổng các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp thành những phần khác nhau, không có nội dung nào tại khoản 2 ngăn cản Nước đó xác định lợi nhuận chịu thuế theo cách phân chia theo thông lệ trên; tuy nhiên, phương pháp phân chia được áp dụng như vậy phải đưa ra kết quả phù hợp với những nguyên tắc nêu tại Điều này.

5. Không một khoản lợi nhuận nào sẽ được phân bổ cho một cơ sở thường trú nếu cơ sở thường trú đó chỉ đơn thuần mua hàng hoá cho doanh nghiệp.

6. Theo nội dung các khoản trên, các khoản lợi nhuận được phân bổ cho cơ sở thường trú sẽ được xác định theo cùng một phương pháp giữa các năm trừ khi có đủ lý do chính đáng để xác định theo phương pháp khác.

7. Khi lợi nhuận bao gồm các khoản thu nhập được đề cập riêng tại các Điều khác của Hiệp định này, thì các quy định của các Điều đó không bị ảnh hưởng bởi các quy định tại Điều này.

Điều 8
Vận tải biển và vận tải hàng không

1. Lợi nhuận thu được từ hoạt động của các tàu thuỷ hoặc máy bay trong vận tải quốc tế sẽ chỉ chịu thuế tại Nước ký kết nơi có trụ sở điều hành thực tế.

2. Nếu trụ sở điều hành thực tế của một doanh nghiệp vận tải biển đặt trên một chiếc tàu thuỷ hoặc một chiếc thuyền, khi đó trụ sở điều hành thực tế sẽ được coi là đặt tại Nước ký kết nơi có cảng chính của tàu thuỷ, hoặc đặt tại Nước ký kết nơi đối tượng điều hành tàu là đối tượng cư trú nếu không có cảng chính như đã nêu trên.

3. Các quy định tại khoản 1 cũng sẽ áp dụng cho các khoản lợi nhuận từ việc tham gia vào một tổ hợp, một liên doanh hoặc một hãng hoạt động quốc tế.

Điều 9
Các doanh nghiệp liên kết

1. Khi

   a) một doanh nghiệp của một Nước ký kết tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp của Nước ký kết kia, hoặc

   b) các đối tượng cùng tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp của một Nước ký kết và vào một doanh nghiệp của Nước ký kết kia,

   và trong cả hai trường hợp, trong mối quan hệ thương mại hoặc tài chính giữa hai doanh nghiệp trên có những điều kiện được xác lập hoặc áp đặt khác với điều kiện được đưa ra giữa các doanh nghiệp độc lập, lúc đó mọi khoản lợi nhuận mà một doanh nghiệp có thể thu được nếu không có các điều kiện trên, nhưng nay vì những điều kiện này mà doanh nghiệp đó không thu được, sẽ vẫn được tính vào các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp đó và bị đánh thuế tương ứng.

2. Khi một Nước ký kết tính vào các khoản lợi nhuận của một doanh nghiệp tại Nước đó – và đánh thuế tương ứng – các khoản lợi nhuận mà một doanh nghiệp tại Nước ký kết kia đã bị đánh thuế ở Nước kia và những khoản lợi nhuận được tính vào như vậy là những khoản lợi nhuận lẽ ra thuộc về doanh nghiệp tại Nước thứ nhất nếu như những điều kiện xác lập giữa hai doanh nghiệp trên là những điều kiện được xác lập giữa các doanh nghiệp độc lập, khi đó Nước kia sẽ điều chỉnh các khoản thuế tại Nước mình đối với các khoản lợi nhuận trên cho phù hợp nếu Nước kia xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp. Trong khi xác định sự điều chỉnh trên sẽ xem xét đến các quy định

khác của Hiệp định này và các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ tham khảo ý kiến của nhau khi cần thiết.

Điều 10
Tiền lãi cổ phần

1. Tiền lãi cổ phần do một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế ở Nước kia.

2. Tuy nhiên, những khoản tiền lãi cổ phần đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì thuế được tính sẽ không vượt quá 10 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần.

   Khoản này sẽ không ảnh hưởng tới việc đánh thuế công ty đối với khoản lợi nhuận dùng để chia lãi cổ phần.

3. Thuật ngữ "tiền lãi cổ phần" được sử dụng trong Điều này có nghĩa là thu nhập từ cổ phần hoặc các quyền khác, không phải các khoản nợ, được hưởng lợi nhuận, cũng như thu nhập từ các quyền lợi công ty khác cùng chịu sự điều chỉnh của chính sách thuế đối với thu nhập từ cổ phần theo các luật của Nước nơi công ty thực hiện phân chia là đối tượng cư trú.

4. Những quy định tại các khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng trong trường hợp đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia, nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú, thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước ký kết đó, hoặc tiến hành tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định nằm tại Nước kia, và việc nắm giữ mà theo đó các khoản tiền lãi cổ phần được trả có sự liên hệ thực tế đến cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định nói trên. Trong trường hợp như vậy, các quy định tại Điều 7 và Điều 14, tuỳ từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5. Khi một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được lợi nhuận hoặc thu nhập phát sinh từ Nước ký kết kia, thì Nước kia có thể không đánh thuế đối với những khoản tiền lãi cổ phần do công ty này trả, trừ trường hợp các khoản tiền lãi cổ phần này được trả cho một đối tượng cư trú của Nước kia hoặc việc nắm giữ mà theo đó các khoản tiền lãi cổ phần được trả có sự liên hệ thực tế với một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định tại Nước kia, đồng thời Nước kia cũng không buộc các khoản lợi nhuận không chia của công ty trên phải chịu thuế đối với những khoản lợi nhuận không chia của công ty, cho dù các khoản tiền lãi cổ phần được chia hoặc các khoản lợi nhuận không chia bao gồm toàn bộ hoặc một phần các khoản lợi nhuận hoặc thu nhập phát sinh tại Nước kia.

Điều 11
Lãi từ tiền cho vay

1. Lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Tuy nhiên, khoản tiền lãi này cũng có thể bị đánh thuế ở Nước ký kết nơi phát sinh lãi và theo luật pháp của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi này là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, thì thuế khi đó được tính sẽ không vượt quá 10 phần trăm tổng số khoản lãi từ tiền cho vay.

3. Mặc dù có những quy định tại các khoản 1 và 2, lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết sẽ được miễn thuế tại Nước đó nếu các khoản lãi từ tiền cho vay được trả cho:

   a) Chính phủ của Nước ký kết kia hoặc Ngân hàng Trung ương của Nước đó đối với bất kỳ khoản cho vay, khoản nợ hoặc khoản tín dụng nào được cấp bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của Nước ký kết đó;

   b) đối với khoản cho vay, khoản nợ hoặc khoản tín dụng được bảo lãnh hoặc đảm bảo bởi một tổ chức bảo hiểm hoặc tổ chức tài chính về các giao dịch thương mại quốc tế do Nước ký kết kia hoặc Chính phủ của Nước ký kết kia sở hữu toàn bộ, tuỳ theo từng trường hợp.

4. Thuật ngữ "lãi từ tiền cho vay" được sử dụng trong Điều này có nghĩa là thu nhập từ các khoản cho vay dưới bất kỳ hình thức nào, có hoặc không được đảm bảo bằng thế chấp, và có hoặc không có quyền được hưởng lợi nhuận của người đi vay, và đặc biệt là khoản thu nhập từ chứng khoán của Chính phủ và thu nhập từ trái phiếu hoặc trái phiếu công ty, bao gồm cả tiền thưởng và giải thưởng đi liền với các chứng khoán, trái phiếu hoặc trái phiếu công ty đó. Thuật ngữ này sẽ không bao gồm các khoản thanh toán bổ sung phát sinh từ việc bán chịu bất kỳ hàng hoá hoặc thiết bị công nghiệp, thương mại hoặc khoa học và các khoản phạt trả chậm.

5. Những quy định tại các khoản 1, 2 và 3 sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản lãi từ tiền cho vay là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi phát sinh các khoản lãi từ tiền cho vay, thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia, hoặc thực hiện tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước kia, và khoản nợ có các khoản lãi từ tiền cho vay được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó. Trong trường hợp này, các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 14, tuỳ từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

6. Lãi từ tiền cho vay sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi người trả chính là Nhà nước đó, chính quyền địa phương hoặc là đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả lãi, cho dù đối tượng đó là đối tượng cư trú của một Nước ký kết đó hay không, có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định liên quan đến các khoản nợ đã phát sinh các khoản lãi này, và khoản tiền lãi đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì dù đối tượng có là đối tượng cư trú của một Nước ký kết hay không, khoản tiền lãi này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi có cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó.

7. Trường hợp do mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả lãi và đối tượng thực hưởng lãi hoặc giữa cả hai đối tượng trên và các đối tượng khác, khoản lãi từ tiền cho vay liên quan đến khoản cho vay có số tiền lãi được trả, vượt quá khoản tiền được thoả thuận giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ này, thì khi đó, các quy định tại Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ đặc biệt trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét tới các quy định khác của Hiệp định này.

Điều 12
Tiền bản quyền và phí dịch vụ kỹ thuật

1. Tiền bản quyền và phí dịch vụ kỹ thuật phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Tuy nhiên, các khoản tiền bản quyền và phí dịch vụ kỹ thuật đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu người thực hưởng tiền bản quyền hoặc phí dịch vụ kỹ thuật đó là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế được tính sẽ không vượt quá:

   a) Trong trường hợp đối với phí dịch vụ kỹ thuật, 7,5 phần trăm tổng số phí dịch vụ kỹ thuật đó;

   b) Trong trường hợp đối với tiền bản quyền:

      i) 5 phần trăm tổng số tiền bản quyền đối với khoản tiền thanh toán dưới bất kỳ hình thức nào trả cho việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng, bằng phát minh, thiết kế hoặc mẫu, đồ án, công thức bí mật hoặc trả cho việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng thiết bị công nghiệp, thương mại hoặc khoa học hoặc trả cho thông tin liên quan đến các kinh nghiệm công nghiệp, thương mại hoặc khoa học;

ii) 15 phần trăm tổng số tiền bản quyền trong tất cả các trường hợp khác.

3. a) Thuật ngữ "tiền bản quyền" được sử dụng tại Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng, bất kỳ bản quyền tác giả nào của một tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học, kể cả phim điện ảnh, hoặc các loại phim hoặc băng dùng cho phát thanh hoặc truyền hình, bất kỳ bằng phát minh, nhãn hiệu thương mại, thiết kế hoặc mẫu, đồ án, công thức bí mật hoặc trả cho việc sử dụng hoặc quyền sử dụng thiết bị công nghiệp, thương mại hoặc khoa học hoặc trả cho thông tin liên quan đến các kinh nghiệm công nghiệp, thương mại hoặc khoa học.

b) Thuật ngữ "phí dịch vụ kỹ thuật" được sử dụng tại Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho bất kỳ đối tượng nào, không phải là một người làm thuê của đối tượng tiến hành chi trả, vì các dịch vụ mang tính chất kỹ thuật, quản lý hoặc tư vấn nhưng không bao gồm các khoản thanh toán trả cho các dịch vụ được quy định tại Điều 14.

4. Những quy định tại các khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền bản quyền hoặc phí dịch vụ kỹ thuật là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi có khoản tiền bản quyền hoặc phí dịch vụ kỹ thuật phát sinh thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước ký kết kia hoặc tiến hành tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định có tại Nước kia, và quyền hoặc tài sản có các khoản tiền bản quyền hoặc phí dịch vụ kỹ thuật được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó. Trong trường hợp này, các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 14, tuỳ từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5. Tiền bản quyền và phí dịch vụ kỹ thuật sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả tiền chính là Nước đó, chính quyền địa phương hoặc là đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả tiền bản quyền hoặc phí dịch vụ kỹ thuật, cho dù đối tượng đó là đối tượng cư trú của một Nước ký kết hay không, có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định liên quan đến trách nhiệm trả tiền bản quyền hoặc phí dịch vụ kỹ thuật đã phát sinh và tiền bản quyền hoặc phí dịch vụ kỹ thuật đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì khoản tiền bản quyền hoặc phí dịch vụ kỹ thuật này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi có cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó đóng.

6. Trường hợp do mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng hoặc giữa cả hai đối tượng trên với các đối tượng khác, khoản tiền bản quyền hoặc phí dịch vụ kỹ thuật được trả vượt quá khoản tiền được thoả thuận giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ đặc biệt

này, thì các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ vẫn bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này.

Điều 13
Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản

1. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được từ chuyển nhượng bất động sản được nêu tại Điều 6 và có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được từ chuyển nhượng cổ phần hoặc các quyền lợi tương ứng trong một công ty, có tài sản bao gồm toàn bộ hoặc chủ yếu là bất động sản nằm tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

3. Thu nhập từ chuyển nhượng động sản là một phần của tài sản kinh doanh của một cơ sở thường trú mà một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia hoặc động sản thuộc một cơ sở cố định của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết có ở Nước ký kết kia để tiến hành hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập, kể cả thu nhập từ việc chuyển nhượng cơ sở thường trú đó (chuyển nhượng riêng cơ sở thường trú đó hoặc cùng với toàn bộ doanh nghiệp) hoặc cơ sở cố định đó có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

4. Thu nhập từ việc chuyển nhượng các tàu thuỷ hoặc máy bay hoạt động trong vận tải quốc tế hoặc động sản gắn liền với việc hoạt động của các tàu thuỷ hoặc máy bay này sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết doanh nghiệp có trụ sở điều hành thực tế.

5. Thu nhập từ việc chuyển nhượng bất kỳ tài sản nào khác với tài sản nêu tại các khoản 1, 2, 3 và 4 sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi đối tượng chuyển nhượng là đối tượng cư trú, nếu đối tượng cư trú đó là đối tượng thực hưởng thu nhập từ chuyển nhượng tài sản trên.

Điều 14
Dịch vụ cá nhân độc lập

1. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các dịch vụ ngành nghề hoặc các hoạt động khác có tính chất độc lập sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó trừ các trường hợp dưới đây, khi đó các thu nhập đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia:

a) Nếu đối tượng đó thường xuyên có tại Nước ký kết kia một cơ sở cố định để thực hiện các hoạt động này; trong trường hợp đó, chỉ phần thu nhập phân bổ cho cơ sở cố định đó có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia; hoặc

b) Nếu đối tượng đó có mặt tại Nước ký kết kia trong một khoảng thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại đến hoặc vượt quá 183 ngày trong năm tài chính có liên quan; trong trường hợp đó, chỉ phần thu nhập phát sinh từ các hoạt động của đối tượng đó được thực hiện tại Nước kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Thuật ngữ "dịch vụ ngành nghề" bao gồm chủ yếu các hoạt động khoa học, văn học, nghệ thuật, giáo dục hoặc giảng dạy mang tính chất độc lập cũng như các hoạt động độc lập của các thầy thuốc, luật sư, kỹ sư, kiến trúc sư, nha sĩ và kế toán viên.

Điều 15
Dịch vụ cá nhân phụ thuộc

1. Thể theo những quy định tại các Điều 16, 18, 19, 20 và 21, các khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ khi công việc của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia. Nếu lao động làm công được thực hiện như vậy, số tiền công trả cho lao động đó có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Mặc dù có những quy định tại khoản 1, tiền công do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công tại Nước ký kết kia sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước thứ nhất nếu:

a) người nhận tiền có mặt tại Nước kia trong một thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại không quá 183 ngày trong năm tài chính có liên quan, và

b) chủ lao động hoặc đối tượng đại diện chủ lao động trả tiền công lao động không phải là đối tượng cư trú của Nước kia, và

c) số tiền thù lao không phải phát sinh tại một cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà chủ lao động có tại Nước kia.

3. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, tiền công thu được từ lao động làm công trên tàu thuỷ hoặc máy bay do một doanh nghiệp của một Nước ký kết điều hành trong vận tải quốc tế có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi doanh nghiệp có trụ sở điều hành thực tế.

Điều 16
Thù lao giám đốc

Các khoản thù lao cho giám đốc và các khoản thanh toán tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được với tư cách là thành viên của ban giám đốc của một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

Điều 17
Nghệ sĩ và vận động viên

1. Mặc dù có những quy định tại các Điều 14 và 15, thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được với tư cách người biểu diễn như diễn viên sân khấu, diễn viên điện ảnh, nghệ sĩ phát thanh hoặc truyền hình, hoặc nhạc công, hoặc với tư cách là vận động viên từ những hoạt động cá nhân của mình thực hiện tại Nước ký kết kia, có thể bị đánh thuế ở Nước kia.

2. Trường hợp thu nhập liên quan đến các hoạt động trình diễn cá nhân của người biểu diễn hoặc vận động viên nhưng không được trả cho bản thân người biểu diễn hoặc vận động viên, mà trả cho một đối tượng khác thì thu nhập này có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi diễn ra những hoạt động trình diễn của người biểu diễn hoặc vận động viên, mặc dù đã có những quy định tại các Điều 14 và 15.

3. Những quy định tại các khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng đối với thu nhập do một nghệ sĩ hoặc một vận động viên thu được từ các hoạt động trình diễn tại một Nước ký kết nếu chuyến viếng thăm tại Nước đó được tài trợ toàn bộ hoặc phần lớn bởi một hoặc cả hai Nước ký kết hoặc bởi một hoặc cả hai Chính phủ của hai Nước ký kết hoặc bởi các quỹ công của một hoặc cả hai Nước ký kết hoặc bởi một tổ chức được một hoặc cả hai Nước ký kết công nhận là tổ chức không vì mục đích lợi nhuận. Trong trường hợp như vậy, thu nhập đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi nghệ sĩ hoặc vận động viên đó là đối tượng cư trú.

Điều 18
Tiền lương hưu

1. Thể theo các quy định tại khoản 2 Điều 19, tiền lương hưu và các khoản thù lao tương tự khác được trả cho một đối tượng cư trú của một Nước ký kết do việc làm công trước đây sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

2. Mặc dù đã có những quy định tại khoản 1, tiền lương hưu và các khoản thanh toán khác được trả theo luật bảo hiểm xã hội của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

Điều 19
Phục vụ Chính phủ

1. a) Tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác, trừ tiền lương hưu do một Nước ký kết hoặc chính quyền địa phương của Nước đó trả cho một cá nhân đối với việc phục vụ cho Nhà nước đó hoặc chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

   b) Tuy nhiên, khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác nêu trên sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia nếu việc phục vụ này được thực hiện tại Nước kia và cá nhân này là đối tượng cư trú của Nước kia, đồng thời:

      (i) là đối tượng mang quốc tịch của Nước kia; hoặc

      (ii) không trở thành đối tượng cư trú của Nước kia chỉ đơn thuần vì thực hiện những công việc trên.

2. a) Mặc dù đã có những quy định tại khoản 1, tiền lương hưu và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một Nước ký kết hoặc chính quyền địa phương của Nước đó hoặc do các quỹ của các tổ chức đó lập ra trả cho một cá nhân đối với công việc phục vụ cho Nhà nước hoặc chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

   b) Tuy nhiên, khoản tiền lương hưu và các khoản tiền thù lao tương tự khác nêu trên sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia nếu cá nhân này là đối tượng cư trú và là đối tượng mang quốc tịch của Nước kia.

3. Những quy định của các Điều 15, 16, 17 và 18 sẽ áp dụng đối với những khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác đối với các công việc liên quan đến một hoạt động kinh doanh được tiến hành bởi một Nước ký kết hoặc chính quyền địa phương của Nước đó.

Điều 20
Sinh viên và thực tập sinh

1. Những khoản tiền mà một sinh viên hoặc thực tập sinh nhận được để trang trải các khoản chi phí sinh hoạt, học tập hoặc đào tạo mà người sinh viên hoặc thực tập sinh này ngay trước khi đến một Nước ký kết là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia và hiện có mặt tại Nước thứ nhất chỉ với mục đích học tập

hoặc đào tạo, sẽ không bị đánh thuế tại Nước thứ nhất, với điều kiện những khoản tiền đó có nguồn gốc từ bên ngoài Nước đó.

2. Mặc dù đã có những quy định tại các Điều 14 và 15, khoản tiền thù lao trả cho các hoạt động dịch vụ do một sinh viên hoặc thực tập sinh thực hiện tại một Nước ký kết sẽ không bị đánh thuế tại Nước đó nếu các khoản tiền thù lao này không vượt quá 1.000 USD một tháng, với điều kiện các hoạt động dịch vụ như vậy có liên quan đến việc học tập hoặc đào tạo của người sinh viên hoặc thực tập sinh đó.

Điều 21
Giáo viên, giáo sư và nhà nghiên cứu

1. Một cá nhân hiện tại là hoặc ngay trước khi đến một Nước ký kết là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia và hiện đang có mặt tại Nước ký kết thứ nhất với mục đích chủ yếu là giảng dạy, thuyết trình hoặc tiến hành nghiên cứu tại một trường đại học, trường cao đẳng, trường học hoặc cơ sở giáo dục hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học được Chính phủ của Nước ký kết thứ nhất công nhận, sẽ được miễn thuế tại Nước ký kết thứ nhất đối với khoản tiền công từ việc giảng dạy, thuyết trình hoặc nghiên cứu đó trong một giai đoạn hai năm kể từ ngày đầu tiên cá nhân đó đến Nước ký kết thứ nhất.

2. Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động nghiên cứu nếu việc nghiên cứu đó do một cá nhân thực hiện vì lợi ích công cộng và trước tiên không vì lợi ích riêng của một hoặc nhiều đối tượng tư nhân nào khác.

Điều 22
Thu nhập khác

1. Các khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết, cho dù phát sinh ở đâu, chưa được đề cập đến tại những Điều trên của Hiệp định này, sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

2. Các quy định tại khoản 1 sẽ không áp dụng đối với thu nhập, trừ thu nhập từ bất động sản được định nghĩa tại khoản 2 của Điều 6, nếu đối tượng nhận thu nhập là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước kia, hoặc thực hiện tại Nước kia những hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước kia, và quyền hoặc tài sản liên quan đến số thu nhập được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định như trên. Trong trường hợp như vậy những quy định tại Điều 7 hoặc Điều 14, tuỳ từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

3. Mặc dù có những quy định tại các khoản 1 và 2, các khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết chưa được đề cập đến tại các Điều trên của Hiệp định này và phát sinh tại Nước ký kết kia cũng có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

Điều 23
Tài sản

1. Tài sản là bất động sản nêu tại Điều 6 do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết sở hữu có tại Nước ký kết kia, có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Tài sản là động sản là một phần của tài sản kinh doanh của một cơ sở thường trú của một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

3. Tài sản là tàu thuỷ hoặc máy bay hoạt động trong vận tải quốc tế và tài sản là động sản liên quan đến hoạt động của tàu thuỷ và máy bay đó, sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi có trụ sở điều hành thực tế của doanh nghiệp.

4. Tất cả các phần tài sản khác của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

Điều 24
Xoá bỏ việc đánh thuế hai lần

1. Tại Việt Nam, việc đánh thuế hai lần sẽ được xoá bỏ như sau:

Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt Nam nhận được thu nhập, lợi nhuận hoặc giá trị tăng thêm mà theo luật của Ix-ra-en và phù hợp với Hiệp định này có thể bị đánh thuế tại Ix-ra-en, khi đó Việt Nam sẽ cho phép hưởng một khoản khấu trừ thuế đối với thu nhập, lợi nhuận hoặc giá trị tăng thêm tương đương với số thuế đã nộp tại Ix-ra-en. Tuy nhiên, số khấu trừ sẽ không vượt quá số thuế Việt Nam đối với thu nhập, lợi nhuận hoặc giá trị tăng thêm được tính phù hợp với các luật thuế và các quy định về thuế của Việt Nam.

2. Tại Ix-ra-en, việc đánh thuế hai lần sẽ được xoá bỏ như sau:

a) Trường hợp một đối tượng cư trú của Ix-ra-en nhận được thu nhập hoặc sở hữu tài sản, mà phù hợp với các quy định của Hiệp định này, có thể bị đánh thuế tại Việt Nam, Ix-ra-en sẽ (thể theo các luật của Ix-ra-en về việc cho phép khấu trừ đối với thuế nước ngoài mà không ảnh hưởng đến nguyên tắc chung của khoản này) cho phép khấu trừ vào phần thuế đánh trên thu nhập hoặc trên tài sản của đối tượng cư trú đó, một số bằng số thuế thu nhập hoặc số thuế tài sản đã nộp tại Việt Nam.

Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, số được khấu trừ đó sẽ không vượt quá phần thuế thu nhập hoặc thuế tài sản như đã được tính trước khi cho phép trừ đối với thu nhập hoặc tài sản có thể bị đánh thuế tại Việt Nam.

b) Theo nội dung của điểm 2(a) Điều này, thuế thu nhập do một đối tượng cư trú của Ix-ra-en đã nộp tại Việt Nam đối với lợi nhuận kinh doanh thu được thông qua một cơ sở thường trú tại Việt Nam sẽ được coi là bao gồm bất kỳ khoản thuế nào lẽ ra phải nộp với tính chất là thuế Việt Nam trong bất kỳ năm nào nhưng được miễn hoặc giảm thuế trong năm đó hoặc bất kỳ thời gian nào trong năm đó do việc áp dụng các quy định của Luật Việt Nam về các ưu đãi thuế có thời hạn nhằm thúc đẩy đầu tư nước ngoài vì mục đích phát triển.

c) Theo nội dung của điểm 2(a) Điều này, thuế đã nộp tại Việt Nam đối với tiền lãi cổ phần áp dụng tại khoản 2 Điều 10, đối với lãi từ tiền cho vay áp dụng tại khoản 2 Điều 11 và đối với tiền bản quyền và phí dịch vụ kỹ thuật áp dụng tại khoản 2 Điều 12 sẽ được coi là các mức thuế suất được quy định tại khoản 2 Điều 10 hoặc khoản 2 Điều 11 hoặc khoản 2 Điều 12.

3. Trường hợp, phù hợp với bất kỳ quy định nào của Hiệp định, thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết được miễn thuế tại Nước đó, tuy nhiên, khi tính số thuế trên thu nhập còn lại, Nước đó có thể tính đến khoản thu nhập được miễn thuế đó.

4. Trường hợp tiền lãi cổ phần do một công ty là đối tượng cư trú của một trong hai Nước ký kết trả cho một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia và sở hữu không thấp hơn 25 phần trăm vốn cổ phần của công ty trả tiền lãi cổ phần, việc khấu trừ được quy định tại các khoản 1 và 2 sẽ xem xét đến số thuế do công ty đó đã nộp tại Nước thứ nhất đối với khoản thu nhập dùng để chia lãi cổ phần.

5. Những quy định tại các điểm b) và c) của khoản 2 Điều này sẽ chỉ áp dụng trong một giai đoạn 10 năm sau ngày Hiệp định có hiệu lực.

Điều 25
Không phân biệt đối xử

1. Các đối tượng mang quốc tịch của một Nước ký kết sẽ không phải chịu tại Nước ký kết kia bất kỳ chế độ thuế nào hoặc bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến chế độ thuế đó khác với hoặc nặng hơn chế độ thuế và các yêu cầu liên quan hiện đang và có thể áp dụng cho những đối tượng mang quốc tịch của Nước kia trong cùng những hoàn cảnh như nhau.

2. Chế độ thuế áp dụng đối với một cơ sở thường trú của một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia sẽ không kém thuận lợi hơn tại Nước kia so với chế độ thuế áp dụng cho các doanh nghiệp của Nước kia cùng tiến hành các hoạt động tương tự.

3. Trừ trường hợp áp dụng những quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 8 Điều 11, hoặc khoản 6 Điều 12, lãi từ tiền cho vay, tiền bản quyền và các khoản thanh toán khác do một doanh nghiệp của một Nước ký kết trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia khi xác định các khoản lợi nhuận chịu thuế của doanh nghiệp đó sẽ được tính vào chi phí theo cùng các điều kiện như các khoản đó được trả cho đối tượng cư trú của Nước thứ nhất. Tương tự như vậy, bất kỳ khoản nợ nào của một doanh nghiệp của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia khi xác định tài sản chịu thuế của doanh nghiệp đó, sẽ được tính vào chi phí theo cùng các điều kiện như các khoản đó được thực hiện đối với đối tượng cư trú của Nước thứ nhất.

4. Các doanh nghiệp của một Nước ký kết có toàn bộ hoặc một phần vốn do một hoặc nhiều đối tượng cư trú của Nước ký kết kia sở hữu hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, sẽ không phải chịu tại Nước thứ nhất bất kỳ chế độ thuế hoặc yêu cầu liên quan đến chế độ thuế đó khác với hoặc nặng hơn chế độ thuế và những yêu cầu liên quan hiện đang hoặc có thể được áp dụng cho các doanh nghiệp tương tự khác của Nước thứ nhất.

5. Không có nội dung nào của Điều này sẽ được giải thích là buộc một Nước ký kết cho phép các cá nhân không cư trú của Nước đó được hưởng bất kỳ khoản giảm trừ cá nhân, miễn và giảm dưới giác độ thuế dành cho các cá nhân là đối tượng cư trú của Nước đó.

6. Các quy định tại Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các loại thuế chịu sự điều chỉnh của Hiệp định này.

Điều 26
Thủ tục thỏa thuận song phương

1. Trường hợp một đối tượng là đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận thấy rằng việc giải quyết của một hoặc cả hai Nước ký kết làm cho hoặc sẽ làm cho đối tượng đó phải nộp thuế không đúng với những quy định của Hiệp định này, đối tượng này có thể giải trình trường hợp của mình với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết nơi mà đối tượng đó là đối tượng cư trú, mặc dù trong nội luật của hai Nước đã quy định về chế độ xử lý khiếu nại. Trường hợp đó phải được giải trình trong thời hạn 3 năm kể từ lần thông báo đầu tiên dẫn đến chế độ thuế áp dụng không đúng với những quy định của Hiệp định.

2. Nhà chức trách có thẩm quyền sẽ cố gắng, nếu như việc khiếu nại là hợp lý và nếu bản thân nhà chức trách đó không thể đi đến một giải pháp thỏa đáng, phối

hợp với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết kia để cùng giải quyết trường hợp khiếu nại bằng thỏa thuận chung, nhằm mục đích tránh đánh thuế không phù hợp với nội dung của Hiệp định này. Mọi thỏa thuận đạt được sẽ được thực hiện không căn cứ vào những giới hạn thời gian ghi trong nội luật của hai Nước ký kết.

3. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ cùng nhau cố gắng giải quyết bằng thỏa thuận chung mọi khó khăn hoặc vướng mắc nảy sinh trong quá trình giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết cũng có thể trao đổi với nhau nhằm xóa bỏ việc đánh thuế hai lần trong các trường hợp không được quy định tại Hiệp định.

4. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết có thể liên hệ trực tiếp với nhau nhằm mục đích đạt được một thỏa thuận theo nội dung những khoản trên đây.

Điều 27
Trao đổi thông tin

1. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ trao đổi với nhau các thông tin cần thiết cho việc triển khai thực hiện những quy định của Hiệp định này hoặc nội luật liên quan đến các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng sao cho việc đánh thuế theo nội luật không trái với Hiệp định này, đặc biệt là nhằm ngăn ngừa việc gian lận hoặc trốn các loại thuế đó. Việc trao đổi thông tin không bị giới hạn bởi Điều 1. Mọi thông tin do một Nước ký kết nhận được sẽ được giữ bí mật giống như thông tin thu nhận theo nội luật của Nước này và sẽ chỉ được cung cấp cho các đối tượng hoặc các cơ quan chức năng (bao gồm cả tòa án và các cơ quan hành chính) có liên quan đến việc tính toán hoặc thu, cưỡng chế hoặc truy tố hoặc xác định các khiếu nại về các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng. Các đối tượng hoặc các cơ quan chức năng này sẽ chỉ sử dụng các thông tin đó vào các mục đích nêu trên. Các đối tượng và các cơ quan đó có thể cung cấp các thông tin này trong quá trình tố tụng công khai của tòa án hoặc trong các quyết định của tòa án. Các nhà chức trách có thẩm quyền, thông qua việc trao đổi, sẽ xây dựng những điều kiện phù hợp liên quan đến các vấn đề mà việc trao đổi thông tin được thực hiện, kể cả khi cần thiết, trao đổi thông tin liên quan đến việc tránh thuế.

2. Không có trường hợp nào mà những quy định tại khoản 1 được giải thích là buộc một Nước ký kết có nghĩa vụ:

   a) thực hiện các biện pháp hành chính khác với luật pháp hoặc thông lệ về quản lý hành chính của Nước ký kết đó hoặc của Nước ký kết kia;

b) cung cấp các thông tin không thể tiết lộ được theo các luật hoặc theo như quá trình quản lý hành chính thông thường của Nước ký kết đó hoặc của Nước ký kết kia;

c) cung cấp các thông tin có thể làm tiết lộ bí mật về mua bán, kinh doanh, công nghiệp, thương mại hoặc bí mật nghề nghiệp hoặc các quy trình kinh doanh, hoặc cung cấp các thông tin mà việc tiết lộ chúng có thể trái với chính sách nhà nước.

Điều 28
Giới hạn hưởng lợi

1. Mặc dù có các quy định của bất kỳ Điều nào khác của Hiệp định này, một đối tượng cư trú của một Nước ký kết sẽ không nhận được sự hưởng lợi đối với bất kỳ khoản giảm thuế hoặc miễn thuế được quy định tại Hiệp định này tại Nước ký kết kia nếu mục đích chính hoặc một trong những mục đích chính của đối tượng cư trú này hoặc một đối tượng liên quan đến đối tượng cư trú này là nhằm nhận được các lợi ích của Hiệp định.

2. Hiệp định này sẽ không ngăn cản một Nước ký kết áp dụng nội luật của Nước đó nhằm ngăn ngừa việc trốn thuế hoặc tránh thuế.

3. Các lợi ích theo Hiệp định này sẽ không được áp dụng đối với đối tượng không phải là người thực hưởng thu nhập.

Điều 29
Các thành viên cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự

Không nội dung nào tại Hiệp định này ảnh hưởng đến các ưu đãi về thuế của các thành viên cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự theo các nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế hoặc các quy định tại các hiệp định đặc biệt.

Điều 30
Hiệu lực

Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thông báo sau cùng bằng văn bản, thông qua đường ngoại giao, hai Nước ký kết xác nhận việc hoàn thành các thủ tục nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực và các quy định của Hiệp định sẽ có hiệu lực thi hành:

a) đối với các khoản thuế khấu trừ tại nguồn, thu trên thu nhập nhận được vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 của năm dương lịch tiếp sau năm Hiệp định có hiệu lực;

b) đối với các khoản thuế khác thu trên thu nhập và tài sản, tính cho bất kỳ năm tính thuế nào bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 của năm dương lịch tiếp sau năm Hiệp định có hiệu lực.

Điều 31
Kết thúc

Hiệp định này có hiệu lực cho đến khi một Nước ký kết chấm dứt hiệu lực. Từng Nước ký kết thông qua đường ngoại giao có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định bằng cách gửi cho Nước ký kết kia văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực Hiệp định ít nhất 6 tháng trước khi kết thúc bất kỳ năm dương lịch nào bắt đầu từ sau thời hạn 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ hết hiệu lực thi hành:

a) đối với các khoản thuế khấu trừ tại nguồn, thu trên thu nhập nhận được vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 của năm dương lịch tiếp sau năm gửi thông báo kết thúc hiệu lực Hiệp định;

b) đối với các khoản thuế khác thu trên thu nhập và tài sản, tính cho bất kỳ năm tính thuế nào bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 của năm dương lịch tiếp sau năm gửi thông báo kết thúc hiệu lực Hiệp định.

ĐỂ LÀM BẰNG những người có tên dưới đây, được sự ủy quyền hợp thức của Chính phủ nước mình, đã ký vào Hiệp định này.

Hiệp định làm tại Hà Nội ngày 04 tháng 8 năm 2009, tương ứng với ngày 14 tháng AV năm 5769, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Do thái và tiếng Anh, tất cả các văn bản đều có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau về các quy định của Hiệp định này, văn bản tiếng Anh sẽ có giá trị quyết định./.

Thay mặt Chính phủ **nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**	**Thay mặt Chính phủ** **Nhà nước Ix-ra-en**
Trần Xuân Hà Thứ trưởng Bộ Tài chính	**Ephraim Ben Matityau** Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhà nước Ix-ra-en tại Việt Nam

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE STATE OF ISRAEL

FOR

THE AVOIDANCE OF DOUBLE TAXATION

AND

THE PREVENTION OF FISCAL EVASION

WITH RESPECT TO TAXES ON INCOME AND ON CAPITAL

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the State of Israel,

DESIRING to conclude an Agreement for the avoidance of double taxation and the prevention of fiscal evasion with respect to taxes on income and on capital,

HAVE AGREED as follows:

Article 1
Persons covered

This Agreement shall apply to persons who are residents of one or both of the Contracting States.

Article 2
Taxes covered

1. This Agreement shall apply to taxes on income and on capital imposed on behalf of a Contracting State, irrespective of the manner in which they are levied.

2. There shall be regarded as taxes on income and on capital all taxes imposed on total income, on total capital, or on elements of income or of capital, including taxes on gains from the alienation of movable or immovable property, taxes on the total amounts of wages or salaries paid by enterprises, as well as taxes on capital appreciation.

3. The existing taxes to which the Agreement shall apply are in particular:

   a) in Vietnam:

      (i) the personal income tax; and

      (ii) the business income tax;

      (hereinafter referred to as "Vietnamese tax");

   b) in Israel:

      (i) the income tax and company tax (including tax on capital gains); and

(ii) the tax imposed on gains from the alienation of property according to the Real Estate Taxation Law.

4. The Agreement shall also apply to any identical or substantially similar taxes which are imposed after the date of signature of this Agreement in addition to, or in place of, the existing taxes. The competent authorities of the Contracting States shall notify each other of any significant changes that have been made in their respective taxation laws.

Article 3
General definitions

1. For the purposes of this Agreement, unless the context otherwise requires:

a) the terms "a Contracting State" and "the other Contracting State" mean the Socialist Republic of Vietnam or the State of Israel, as the context requires;

b) the term "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;

c) the term "Israel" means the State of Israel;

d) the term "person" includes an individual, a company and any other body of persons;

e) the term "company" means any body corporate or any entity that is treated as a body corporate for tax purposes;

f) the terms "enterprise of a Contracting State" and "enterprise of the other Contracting State" mean respectively an enterprise carried on by a resident of a Contracting State and an enterprise carried on by a resident of the other Contracting State;

g) the term "international traffic" means any transport by a ship or aircraft operated by an enterprise of a Contracting State, except when the ship or aircraft is operated solely between places in the other Contracting State;

h) the term "competent authority" means:

(i) in Vietnam: the Minister of Finance or his authorized representative; and

(ii) in Israel: the Minister of Finance or his authorized representative;

i) the term "national" means:

(i) any individual possessing the nationality of a Contracting State;

(ii) any legal person, partnership or association deriving its status as such from the laws in force in a Contracting State;

2. As regards the application of the Agreement at any time by a Contracting State, any term not defined therein shall, unless the context otherwise requires, have the meaning that it has at that time under the law of that State for the purposes of the taxes to which the Agreement applies, any meaning under the applicable tax laws of that State prevailing over a meaning given to the term under other laws of that State.

Article 4
Resident

1. For the purposes of this Agreement, the term "resident of a Contracting State" means any person who, under the laws of that State, is liable to tax therein by reason of his domicile, residence, place of registration, place of incorporation, place of management or any other criterion of a similar nature. This term, however, does not include any person who is liable to tax in that State in respect only of income from sources in that State or capital situated therein.

2. Where by reason of the provisions of paragraph 1 an individual is a resident of both Contracting States, then his status shall be determined as follows:

a) he shall be deemed to be a resident only of the State with which his personal and economic relations are closer (center of vital interests);

b) if the State in which he has his center of vital interests cannot be determined, he shall be deemed to be a resident only of the State in which he has a permanent home available to him;

c) if he has a permanent home available to him in both States or if he has not a permanent home available to him in neither State, he shall be deemed to be a resident only of the State in which he has an habitual abode;

d) if he has an habitual abode in both States or in neither of them, he shall be deemed to be a resident only of the State of which he is a national;

e) if he is a national of both States or of neither of them, the competent authorities of the Contracting States shall settle the question by mutual agreement.

3. Where by reason of the provisions of paragraph 1 a person other than an individual is a resident of both Contracting States, then it shall be deemed to be a resident only of the State in which its place of effective management is situated.

Article 5
Permanent establishment

1. For the purposes of this Agreement, the term "permanent establishment" means a fixed place of business through which the business of an enterprise is wholly or partly carried on.

2. The term "permanent establishment" includes especially:

   a) a place of management;

   b) a branch;

   c) an office;

   d) a factory;

   e) a workshop, and

   f) a mine, an oil or gas well, a quarry or any other place of extraction of natural resources.

   g) a warehouse; and

   h) an installation structure, or equipment used for the exploration of natural resources.

3. The term "permanent establishment" also encompasses:

   a) a building site, construction, assembly or installation project or supervisory activities connected therewith, but only if such site, project or activities last more than six months;

   b) the furnishing of services, including consultancy services, by an enterprise through employees or other personnel engaged by the enterprise for such purpose, but only where activities of that nature continue (for the same or a connected project) within the country for a period or periods aggregating more than six months within any 12-month period.

4. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, the term "permanent establishment" shall be deemed not to include:

a) the use of facilities solely for the purpose of storage, display or delivery of goods or merchandise belonging to the enterprise;

b) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of storage, display or delivery;

c) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of processing by another enterprise;

d) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of purchasing goods or merchandise or of collecting information, for the enterprise;

e) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of carrying on, for the enterprise, any other activity of a preparatory or auxiliary character;

f) the maintenance of a fixed place of business solely for any combination of activities mentioned in sub paragraphs a) to e), provided that the overall activity of the fixed place of business resulting from this combination is of a preparatory or auxiliary character.

5. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, where a person - other than an agent of an independent status to whom the provisions of paragraph 7 apply - is acting in a Contracting State on behalf of an enterprise of the other Contracting State, that enterprise shall be deemed to have a permanent establishment in the first-mentioned Contracting State in respect of any activities which that person undertakes for the enterprise, if such a person:

a) has and habitually exercises, in that State an authority to conclude contracts in the name of the enterprise, unless the activities of such person are limited to those mentioned in paragraph 4 which, if exercised through a fixed place of business, would not make this fixed place of business a permanent establishment under the provisions of that paragraph; or

b) has no such authority, but habitually maintains in the first-mentioned State a stock of goods or merchandise from which he regularly delivers goods or merchandise on behalf of the enterprise.

6. An enterprise shall not be deemed to have a permanent establishment in a Contracting State merely because it carries on business in that State through a

broker, general commission agent or any other agent of an independent status, provided that such persons are acting in the ordinary course of their business. However, when the activities of such an agent are devoted wholly or almost wholly on behalf of that enterprise, and conditions are made or imposed between that enterprise and the agent in their commercial and financial relations which differ from those which would have been made between independent enterprises, he will not be considered an agent of an independent status within the meaning of this paragraph.

7. The fact that a company which is a resident of a Contracting State controls or is controlled by a company which is a resident of the other Contracting State, or which carries on business in that other State (whether through a permanent establishment or otherwise), shall not of itself constitute either company a permanent establishment of the other.

Article 6
Income from immovable property

1. Income derived by a resident of a Contracting State from immovable property (including income from agriculture or forestry) situated in the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. The term "immovable property" shall have the meaning which it has under the law of the Contracting State in which the property in question is situated. The term shall in any case include property accessory to immovable property, livestock and equipment used in agriculture and forestry, rights to which the provisions of general law respecting landed property apply, usufruct of immovable property and rights to variable or fixed payments as consideration for the working of, or the right to work, mineral deposits, sources and other natural resources; ships and aircraft shall not be regarded as immovable property.

3. The provisions of paragraph 1 shall apply to income derived from the direct use, letting, or use in any other form of immovable property.

4. The provisions of paragraphs 1 and 3 shall also apply to the income from immovable property of an enterprise and to income from immovable property used for the performance of independent personal services.

Article 7
Business profits

1. The profits of an enterprise of a Contracting State shall be taxable only in that State unless the enterprise carries on business in the other Contracting State

through a permanent establishment situated therein. If the enterprise carries on business as aforesaid, the profits of the enterprise may be taxed in the other State but only so much of them as is attributable to that permanent establishment.

2. Subject to the provisions of paragraph 3, where an enterprise of a Contracting State carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, there shall in each Contracting State be attributed to that permanent establishment the profits which it might be expected to make if it were a distinct and separate enterprise engaged in the same or similar activities under the same or similar conditions and dealing wholly independently with the enterprise of which it is a permanent establishment.

3. In determining the profits of a permanent establishment, there shall be allowed as deductions expenses which are incurred for the purposes of the permanent establishment, including executive and general administrative expenses so incurred, whether in the State in which the permanent establishment is situated or elsewhere.

4. Insofar as it has been customary in a Contracting State to determine the profits to be attributed to a permanent establishment on the basis of an apportionment of the total profits of the enterprise to its various parts, nothing in paragraph 2 shall preclude that State from determining the profits to be taxed by such an apportionment as may be customary; the method of apportionment adopted shall, however, be such that the result shall be in accordance with the principles contained in this Article.

5. No profits shall be attributed to a permanent establishment by reason of the mere purchase by that permanent establishment of goods or merchandise for the enterprise.

6. For the purposes of the preceding paragraphs, the profits to be attributed to the permanent establishment shall be determined by the same method year by year unless there is good and sufficient reason to the contrary.

7. Where profits include items of income which are dealt with separately in other Articles of this Agreement, then the provisions of those Articles shall not be affected by the provisions of this Article.

Article 8
Shipping and air transport

1. Profits from the operation of ships or aircraft in international traffic shall be taxable only in the Contracting State in which the place of effective management is situated.

2. If the place of effective management of a shipping enterprise is aboard a ship or boat, then it shall be deemed to be situated in the Contracting State in which the home harbor of the ship is situated, or, if there is no such home harbor, in the Contracting State in which the operator of the ship is a resident.

3. The provisions of paragraph 1 shall also apply to profits from the participation in a pool, a joint business or an international operating agency.

Article 9
Associated enterprises

1. Where

   a) an enterprise of a Contracting State participates directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of the other Contracting State, or

   b) the same persons participate directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of a Contracting State and an enterprise of the other Contracting State,

   and in either case conditions are made or imposed between the two enterprises in their commercial or financial relations which differ from those which would be made between independent enterprises, then any profits which would, but for those conditions, have accrued to one of the enterprises, but, by reason of those conditions, have not so accrued, may be included in the profits of that enterprise and taxed accordingly.

2. Where a Contracting State includes in the profits of an enterprise of that State – and taxes accordingly – profits on which an enterprise of the other Contracting State has been charged to tax in that other State and the profits so included are profits which would have accrued to the enterprise of the first-mentioned State if the conditions made between the two enterprises had been those which would have been made between independent enterprises, then that other State shall make an appropriate adjustment to the amount of the tax charged therein on those profits if that other State considers the adjustment justified. In determining such adjustment, due regard shall be had to the other

provisions of this Agreement and the competent authorities of the Contracting States shall if necessary consult each other.

Article 10
Dividends

1. Dividends paid by a company which is a resident of a Contracting State to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However, such dividends may also be taxed in the Contracting State of which the company paying the dividends is a resident and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the dividends is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed 10 per cent of the gross amount of the dividends.

   This paragraph shall not affect the taxation of the company in respect of the profits out of which the dividends are paid.

3. The term "dividends" as used in this Article means income from shares or other rights, not being debt-claims, participating in profits, as well as income from other corporate rights which is subjected to the same taxation treatment as income from shares by the laws of the State of which the company making the distribution is a resident.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the dividends, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State of which the company paying the dividends is a resident through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 14, as the case may be, shall apply.

5. Where a company which is a resident of a Contracting State derives profits or income from the other Contracting State, that other State may not impose any tax on the dividends paid by the company, except insofar as such dividends are paid to a resident of that other State or insofar as the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with a permanent establishment or a fixed base situated in that other State, nor subject the company's undistributed profits to a tax on the company's undistributed profits, even if the dividends paid or the undistributed profits consist wholly or partly of profits or income arising in such other State.

Article 11
Interest

1. Interest arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However, such interest may also be taxed in the Contracting State in which it arises and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the interest is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed 10 per cent of the gross amount of the interest.

3. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, interest arising in a Contracting State shall be exempt from tax in that State if it is paid:

   a) to the Government of the other Contracting State or the Central Bank thereof in relation to any loan, debt-claim or credit granted by any such bodies;

   b) in respect to a loan, debt-claim or credit guaranteed or insured by an institution for insurance or financing of international trade transactions which is wholly owned by the other Contracting State or by the Government of the other Contracting State, as the case may be.

4. The term "interest" as used in this Article means income from debt-claims of every kind, whether or not secured by mortgage and whether or not carrying a right to participate in the debtor's profits, and in particular, income from government securities and income from bonds or debentures, including premiums and prizes attaching to such securities, bonds or debentures. This term shall not include additional payments arising from the sale on credit of any merchandise or industrial, commercial or scientific equipment and penalty charges for late payment.

5. The provisions of paragraphs 1, 2 and 3 shall not apply if the beneficial owner of the interest, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the interest arises through a permanent establishment situated therein or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the debt-claim in respect of which the interest is paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 14, as the case may be, shall apply.

6. Interest shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the interest, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment or a fixed base in connection with which the indebtedness on which the interest is paid was

incurred, and such interest is borne by such permanent establishment or fixed base, then such interest shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment or fixed base is situated.

7. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the interest, having regard to the debt-claim for which it is paid, exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

Article 12
Royalties and Fees for Technical Services

1. Royalties and technical fees arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However, such royalties and technical fees may also be taxed in the Contracting State in which they arise and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the royalties or of the technical fees is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed:

   a) In the case of technical fees 7.5 per cent of the gross amount of the fees;

   b) In the case of royalties:

      i) 5 per cent of the gross amount of the royalties in respect of payment of any kind received as a consideration for the use of, or the right to use, any patent, design or model, plan, secret formula or for the use of, or the right to use, industrial, commercial or scientific equipment or for information concerning industrial, commercial or scientific experience;

      ii) 15 per cent of the gross amount of the royalties in all other cases.

3. a) The term "royalties" as used in this Article means payments of any kind received as a consideration for the use of, or the right to use, any copyright of literary, artistic or scientific work including cinematograph films, or films or tapes used for radio or television broadcasting, any patent, trade mark, design or model, plan, secret formula or for the use of, or the right to use, industrial, commercial or scientific equipment or for information concerning industrial, commercial or scientific experience.

b) The term "technical fees" as used in this Article means payments of any kind to any person, other than to an employee of the person making the payments, in consideration for any services of a technical, managerial or consultancy nature but does not include payments for services specified in Article 14.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the royalties or of the technical fees, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the royalties or technical fees arise through a permanent establishment situated therein or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the right or property in respect of which the royalties are paid or the technical fees are effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 14, as the case may be, shall apply.

5. Royalties and technical fees shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the royalties or the technical fees, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment or a fixed base in connection with which the obligation to pay the royalties or technical fees was incurred, and such royalties or technical fees are borne by such permanent establishment or fixed base, then such royalties or technical fees shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment or fixed base is situated.

6. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the royalties or technical fees paid exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

Article 13
Gains from Alienation of Properties

1. Gains derived by a resident of a Contracting State from the alienation of immovable property referred to Article 6 and situated in the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. Gains derived by a resident of a Contracting State from the alienation of shares or of comparable interest in a company, the assets of which consist

wholly or principally of immovable property situated in the other Contracting State may be taxed in that other State.

3. Gains from the alienation of movable property forming part of the business property of a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State or of movable property pertaining to a fixed base available to a resident of a Contracting State in the other Contracting State for the purpose of performing independent personal services, including such gains from the alienation of such a permanent establishment (alone or with the whole enterprise) or of such fixed base may be taxed in the that other State.

4. Gains from the alienation of ships or aircraft operated in international traffic or movable property pertaining to the operation of such ships or aircraft shall be taxable only in the Contracting State in which the place of the effective management of the enterprise is situated.

5. Gains from the alienation of any property, other than that referred to in paragraphs 1, 2, 3 and 4, shall be taxable only in the Contracting State of which the alienator is a resident, if that resident is the beneficial owner of such capital gains.

Article 14
Independent Personal Services

1. Income derived by a resident of a Contracting State in respect of professional services or other activities of an independent character shall be taxable only in that State except in the following circumstances, when such income may also be taxed in the other Contracting State:

   a) If he has a fixed base regularly available to him in the other Contracting State for the purpose of performing his activities; in that case, only so much of the income as is attributable to that fixed base may be taxed in that other Contracting State; or

   b) If his stay in the other Contracting State is for a period or periods amounting to or exceeding in the aggregate 183 days in the fiscal year concerned; in that case, only so much of the income as is derived from his activities performed in that other State may be taxed in that State.

2. The term "professional services" includes especially independent scientific, literary, artistic, educational or teaching activities as well as the independent activities of physicians, lawyers, engineers, architects, dentists and accountants.

Article 15
Income from employment

1. Subject to the provisions of Articles 16, 18, 19, 20 and 21, salaries, wages and other similar remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment shall be taxable only in that State unless the employment is exercised in the other Contracting State. If the employment is so exercised, such remuneration as is derived therefrom may be taxed in that other State.

2. Notwithstanding the provisions of paragraph 1, remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment exercised in the other Contracting State shall be taxable only in the first-mentioned State if:

   a) the recipient is present in the other State for a period or periods not exceeding in the aggregate 183 days in the fiscal year concerned, and

   b) the remuneration is paid by, or on behalf of, an employer who is not a resident of the other State, and

   c) the remuneration is not borne by a permanent establishment or a fixed base which the employer has in the other State.

3. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, remuneration derived in respect of an employment exercised aboard a ship or aircraft operated in international traffic by an enterprise of a Contracting State may be taxed in the Contracting State in which the place of effective management of the enterprise is situated.

Article 16
Directors' fees

Directors' fees and other similar payments derived by a resident of a Contracting State in his capacity as a member of the board of directors of a company which is a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

Article 17
Artistes and sportspersons

1. Notwithstanding the provisions of Articles 14 and 15, income derived by a resident of a Contracting State as an entertainer, such as a theatre, motion picture, radio or television artiste, or a musician, or as a sportsperson, from his personal activities as such exercised in the other Contracting State, may be taxed in that other State.

2. Where income in respect of personal activities exercised by an entertainer or a sportsperson in his capacity as such accrues not to the entertainer or sportsperson himself but to another person, that income may, notwithstanding the provisions of Articles 14 and 15 be taxed in the Contracting State in which the activities of the entertainer or sportsperson are exercised.

3. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply to income derived from activities exercised in a Contracting State by an entertainer or sportsperson if the visit to that State is wholly or mainly supported by one or both of the Contracting States or by one or both of the Governments of the Contracting States or by public funds of one or both of the Contracting States or by an institution which is recognized by one or both of the Contracting States as a non-for-profit institution. In such a case, the income shall be taxable only in the Contracting State in which the entertainer or sportsperson is a resident.

Article 18
Pensions

1. Subject to the provisions of paragraph 2 of Article 19, pensions and other similar remuneration paid to a resident of a Contracting State in consideration of past employment shall be taxable only in that State.

2. Notwithstanding the provisions of paragraph 1, pensions and other payments made under the social security legislation of a Contracting State shall be taxable only in that State.

Article 19
Government service

1. a) Salaries, wages and other similar remuneration other than a pension paid by a Contracting State or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or authority shall be taxable only in that State.

   b) However, such salaries, wages and other similar remuneration shall be taxable only in the other Contracting State if the services are rendered in that State and the individual is a resident of that State who:

      (i) is a national of that State; or

      (ii) did not become a resident of that State solely for the purpose of rendering the services.

2. a) Notwithstanding the provisions of paragraph 1, pensions and other similar remuneration paid by, or out of funds created by, a Contracting State or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or local authority shall be taxable only in that State.

b) However, such pensions and other similar remuneration shall be taxable only in the other Contracting State if the individual is a resident of, and a national of, that other State.

3. The provisions of Articles 15, 16, 17 and 18 shall apply to salaries, wages, pensions and other similar remuneration in respect of services rendered in connection with a business carried on by a Contracting State or a local authority thereof.

Article 20
Students and Apprentices

1. Payments which a student or business apprentice who is or was immediately before visiting a Contracting State a resident of the other Contracting State and who is present in the first-mentioned State solely for the purpose of his education or training receives for the purpose of his maintenance, education or training shall not be taxed in that first-mentioned State, provided that such payments arise from sources outside that State.

2. Notwithstanding the provisions of Articles 14 and 15, remuneration for services rendered by a student or a business apprentice in a Contracting State shall not be taxed in that State up to the sum of 1,000 USD per month, provided that such services are in connection with his studies or training.

Article 21
Teachers, Professors and Researchers

1. An individual who is, or immediately before visiting a Contracting State was a resident of the other Contracting State and is present in the first-mentioned Contracting State for the primary purpose of teaching, giving lectures or conducting research at a university, college, school or education institution or scientific research institution accredited by the Government of the first-mentioned Contracting State, shall be exempt from tax in the first-mentioned Contracting State for a period of two years from the date of his first arrival in the first-mentioned Contracting State, in respect of remuneration for such teaching, lectures or research.

2. This Article shall only apply to income from research if such research is undertaken by an individual for the public interest and not primarily for the benefit of some other private person or persons.

Article 22
Other income

1. Items of income of a resident of a Contracting State, wherever arising, not dealt with in the foregoing Articles of this Agreement shall be taxable only in that State.

2. The provisions of paragraph 1 shall not apply to income, other than income from immovable property as defined in paragraph 2 of Article 6, if the recipient of such income, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the right or property in respect of which the income is paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 14, as the case may be, shall apply.

3. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, items of income of a resident of a Contracting State not dealt with in the foregoing Articles of this Agreement and arising in the other Contracting State may also be taxed in that other State.

Article 23
Capital

1. Capital represented by immovable property referred to in Article 6, owned by a resident of a Contracting State and situated in the other Contracting State, may be taxed in that other State.

2. Capital represented by movable property forming part of the business property of a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State may be taxed in that other State.

3. Capital represented by ships and aircraft operated in international traffic by movable property pertaining to the operation of such ships and aircraft shall be taxable only in the Contracting State in which the place of effective of management of the enterprise is situated.

4. All other elements of capital of a resident of a Contracting State shall be taxable only in that State.

Article 24
Elimination of double taxation

1. In Vietnam, double taxation shall be eliminated as follows:

Where a resident of Vietnam derives income, profits or gains which under the law of Israel and in accordance with this Agreement may be taxed in Israel, Vietnam shall allow as a credit against its tax on the income, profits or gains, an amount equal to the tax paid in Israel. The amount of credit, however, shall not exceed the amount of the Vietnamese tax on that income, profits or gains computed in accordance with the taxation laws and regulations of Vietnam.

2. In Israel, double taxation shall be eliminated as follows:

a) Where a resident of Israel derives income or owns capital which, in accordance with the provisions of this Agreement, may be taxed in Vietnam, Israel shall (subject to the laws of Israel regarding the allowance of a credit of foreign taxes, which shall not affect the general principle contained in this paragraph) allow as a deduction from the tax on the income or on the capital of that resident, an amount equal to the income tax or the capital tax paid in Vietnam.

Such deduction in either case shall not, however, exceed that part of the income tax or capital tax, as computed before the deduction is given, which is attributable to the income or the capital which may be taxed in Vietnam.

b) For the purpose of sub-paragraph 2(a) of this Article, the income tax paid in Vietnam by a resident of Israel in respect of business profits earned by a permanent establishment situated in Vietnam shall be deemed to include any amount of tax which would have been payable as Vietnamese tax for any year but for an exemption from of a reduction of tax granted for that year or any part thereof as a result of the application of the provisions of Vietnamese Law designed to extend time limited tax incentives to promote foreign investment for development purpose.

c) For the purpose of sub-paragraph 2(a) of this Article, the tax paid in Vietnam on dividends to which paragraph 2 of Article 10 applies, on interest to which paragraph 2 of Article 11 applies and on royalties and technical fees to which paragraph 2 of Article 12 applies shall be deemed to be as the rates stated in paragraph 2 of Article 10 or paragraph 2 of Article 11 or paragraph 2 of Article 12.

3. Where in accordance with any provision of the Agreement income derived by a resident of a Contracting State is exempt from tax in that State, such State may nevertheless, in calculating the amount of tax on the remaining income of such resident, take into account the exempted income.

4. When dividends are paid by a company which is a resident of one of a Contracting States to a company which is a resident of the other Contracting State and which owns not less than 25 per cent of the share capital of the company paying the dividends, the credit mentioned in paragraphs 1 and 2 shall take into account the first-mentioned State's tax paid by that company in respect of its income out of which the dividends were distributed.

5. The provisions of Sub-paragraphs b) and c) of paragraph 2 of this Article shall only apply for a period of 10 years after the date on which the Agreement entered into force.

Article 25
Non-discrimination

1. Nationals of a Contracting State shall not be subjected in the other Contracting State to any taxation or any requirement connected therewith, which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which nationals of that other State in the same circumstances, are or may be subjected.

2. The taxation on a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State shall not be less favorably levied in that other State than the taxation levied on enterprises of that other State carrying on the same activities.

3. Except where the provisions of paragraph 1 of Article 9, paragraph 8 of Article 11, or paragraph 6 of Article 12, apply, interest, royalties and other disbursements paid by an enterprise of a Contracting State to a resident of the other Contracting State shall, for the purpose of determining the taxable profits of such enterprise, be deductible under the same conditions as if they had been paid to a resident of the first-mentioned State. Similarly, any debts of an enterprise of a Contracting State to a resident of the other Contracting State shall, for the purpose of determining the taxable capital of such enterprise, be deductible under the same conditions as if they had been contracted to a resident of the first-mentioned State.

4. Enterprises of a Contracting State, the capital of which is wholly or partly owned or controlled, directly or indirectly, by one or more residents of the other Contracting State, shall not be subjected in the first-mentioned State to any taxation or any requirement connected therewith which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which other similar enterprises of the first-mentioned State are or may be subjected.

5. Nothing contained in this Article shall be construed as obliging either Contracting State to grant to individuals not resident in that State any of the personal allowances, reliefs and reductions for tax purposes which are granted to individuals so resident.

6. The provisions of this Article shall apply only to the taxes which are the subject of this Agreement.

Article 26
Mutual agreement procedure

1. Where a person who is a resident of a Contracting State considers that the actions of one or both of the Contracting States result or will result for him in taxation not in accordance with the provisions of this Agreement, he may, irrespective of the remedies provided by the domestic law of those States, present his case to the competent authority of the Contracting State of which he is a resident. The case must be presented within three years from the first notification of the action resulting in taxation not in accordance with the provisions of the Agreement.

2. The competent authority shall endeavor, if the objection appears to it to be justified and if it is not itself able to arrive at a satisfactory solution, to resolve the case by mutual agreement with the competent authority of the other Contracting State, with a view to the avoidance of taxation which is not in accordance with the Agreement. Any agreement reached shall be implemented notwithstanding any time limits in the domestic law of the Contracting States.

3. The competent authorities of the Contracting States shall jointly endeavor to resolve by mutual agreement any difficulties or doubts arising as to the interpretation or application of the Agreement. They may also consult together for the elimination of double taxation in cases not provided for in the Agreement.

4. The competent authorities of the Contracting States may communicate with each other directly for the purpose of reaching an agreement in the sense of the preceding paragraphs.

Article 27
Exchange of information

1. The competent authorities of the Contracting States shall exchange such information as is necessary for carrying out the provisions of this Agreement or of the domestic laws concerning taxes covered by this Agreement, insofar as the taxation thereunder is not contrary to the Agreement in particular for the

prevention of fraud or evasion of such taxes. The exchange of information is not restricted by Article 1. Any information received by a Contracting State shall be treated as secret in the same manner as information obtained under the domestic laws of that State and shall be disclosed only to persons or authorities (including courts and administrative bodies) concerned with the assessment or collection of, the enforcement or prosecution in respect of, or the determination of appeals in relation to the taxes covered by this Agreement. Such persons or authorities shall use the information only for such purposes. They may disclose the information in public court proceedings or in judicial decisions. The competent authorities, through consultations, shall develop appropriate conditions concerning the matters in respect of which such exchanges of information shall be made, including, where appropriate, exchanges of information regarding tax avoidance.

2. In no case shall the provisions of paragraph 1 be construed so as to impose on a Contracting State the obligation:

   a) to carry out administrative measures at variance with the laws and administrative practice of that or of the other Contracting State;

   b) to supply information which is not obtainable under the laws or in the normal course of the administration of that or of the other Contracting State;

   c) to supply information which would disclose any trade, business, industrial, commercial or professional secret or trade process, or information, the disclosure of which would be contrary to public policy.

Article 28
Limitation of Benefits

1. Notwithstanding the provisions of any other Article of this Agreement, a resident of a Contracting State shall not receive the benefit of any reduction in or exemption from tax provided for in this Agreement by the other a Contracting State if the main purpose or one of the main purposes of such resident or a person connected with such resident was to obtain the benefits of the Agreement.

2. This Agreement shall not prevent a Contracting State from applying its domestic law on the prevention of tax evasion or tax avoidance.

3. The benefits under this Agreement shall not be granted to a person who is not the beneficial owner of the item of income.

Article 29
Members of diplomatic missions and consular posts

Nothing in this Agreement shall affect the fiscal privileges of members of diplomatic missions or consular posts under the general rules of international law or under the provisions of special agreements.

Article 30
Entry into force

This Agreement shall enter into force on the date of the latter of the written notice, through diplomatic channels, confirming the completion by the Contracting States of the internal procedures necessary for its entry into force and its provisions shall have effect:

a) in respect of taxes withheld at source, on income derived on or after 1st January of the calendar year following the year in which the Agreement enters into force;

b) in respect of other taxes on income and on capital, on taxes chargeable for any tax year beginning on or after 1st January of the calendar year following the year in which the Agreement enters into force.

Article 31
Termination

This Agreement shall remain in force until terminated by one of the Contracting States. Either Contracting State may terminate the Agreement, through diplomatic channels, by giving to the other Contracting State a written notice of termination at least six months before the end of any calendar year beginning after the expiration of a period of five years from the date on which the Agreement enters into force. In such event, the Agreement shall cease to have effect:

a) in respect of taxes withheld at source, on income derived on or after 1st January in the calendar year following the year in which such notice of termination has been given;

b) in respect of other taxes on income and on capital, on taxes chargeable for any tax year beginning on or after 1st January of the calendar year following the year in which such notice of termination has been given.

IN WITNESS WHEREOF the undersigned, duly authorized thereto by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done at Hanoi this 4th day of August 2009, which corresponds to the 14th day of AV 5769, in two originals each in the Vietnamese, Hebrew and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation of the provisions of this Agreement, the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Vietnam

Tran Xuan Ha
Vice-Minister of Ministry of Finance

For the Government of the State of Israel

Ephraim Ben Matityau
Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary State of Israel to S.R. Vietnam

הסכם
בין ממשלת הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם
לבין ממשלת מדינת ישראל
בדבר מניעת כפל מס ומניעת התחמקות ממסים
בזיקה למסים על הכנסה ועל הון

ממשלת הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם וממשלת מדינת ישראל,

ברצותן לעשות הסכם למניעת כפל מס ולמניעת התחמקות ממסים על הכנסה ועל הון,

הסכימו לאמור:

סעיף 1
בני אדם נדונים

הסכם זה יחול על בני אדם שהם תושבי אחת המדינות המתקשרות או שתיהן.

סעיף 2
המסים הנידונים

1. הסכם זה יחול על מסים על הכנסה ועל הון המוטלים מטעם מדינה מתקשרת, ללא התחשבות בדרכי הטלתם.

2. יראו כמסים על הכנסה ועל הון את כל המסים המוטלים על סך כל ההכנסה, על סך כל ההון, או על חלקים מההכנסה או מההון, לרבות מסים על רווחים מהעברת מטלטלין או מקרקעין, מסים על הסכומים הכוללים של השכר או המשכורות שמשלמים מיזמים, וכן מסים על עליית ערך של נכסים.

3. המסים הקיימים שעליהם יחול הסכם זה הם בעיקר:

א) בווייטנאם:
(i) מס ההכנסה האישי; וכן
(ii) מס ההכנסה העסקי;
(להלן "מס וייטאנמי")

ב) בישראל:
(i) מס הכנסה ומס חברות (לרבות מס על רווחי הון); וכן
(ii) המס המוטל על רווחים מהעברת מקרקעין לפי חוק מיסוי מקרקעין.

(להלן: "מס ישראלי").

4. הסכם זה יחול גם על מסים זהים או דומים בעיקרם שיוטלו לאחר תאריך חתימת הסכם זה, בנוסף למסים הקיימים או במקומם. הרשויות המוסמכות של המדינות המתקשרות יודיעו זו לזו על כל שינוי משמעותי שחל בדיני המסים הנוגעים שלהן.

סעיף 3
הגדרות כלליות

1. למטרות הסכם זה, אלא אם כן משתמע אחרת מן ההקשר:

(א) המונחים "מדינה מתקשרת" ו"המדינה המתקשרת האחרת" פירושם הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם ומדינת ישראל, לפי ההקשר.
(ב) המונח "וייטנאם" פירושו הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם.

(ג) המונח "ישראל" פירושו מדינת ישראל.

(ד) המונח "אדם" כולל יחיד, חברה וכל חבר בני אדם אחר;

(ה) המונח "חברה" פירושו כל תאגיד או כל ישות הנחשבת כתאגיד לצורכי מס;

(ו) המונחים "מיזם של מדינה מתקשרת" ו"מיזם של המדינה המתקשרת האחרת" פירושם, בהתאמה, מיזם המנוהל בידי תושב של מדינה מתקשרת ומיזם המנוהל בידי תושב של המדינה המתקשרת האחרת;

(ז) המונח "תעבורה בינלאומית" פירושו כל הובלה בספינה או בכלי טיס המופעלים בידי מיזם של מדינה מתקשרת, למעט כאשר הספינה או כלי הטיס כאמור מופעלים אך ורק בין מקומות שבתוך המדינה המתקשרת האחרת;

(ח) המונח "רשות מוסמכת" פירושו:

(i) בווייטנאם: שר האוצר או נציגו המוסמך;

(ii) בישראל: שר האוצר או נציגו המוסמך;

(ט) המונח "אזרח" פירושו:

(i) כל יחיד שהוא בעל אזרחות של מדינה מתקשרת;

(ii) כל יישות משפטית, שותפות או התאגדות שמעמדם ככאלה נובע מהחוקים התקפים במדינה מתקשרת.

2. מבחינת יישום הוראות הסכם זה בכל עת על ידי מדינה מתקשרת, כל מונח שלא הוגדר בה יפורש בהתאם למשמעות שניתנת לו באותה עת לפי דיני אותה מדינה למטרות המסים שההסכם חל עליהם, אלא אם כן משתמע אחרת מן ההקשר, ותינתן עדיפות לפרשנות הניתנת לאותם מונחים בדיני המס של אותה מדינה לעומת הפרשנות הניתנת להם לפי חוקים אחרים של אותה מדינה.

סעיף 4
תושב

1. למטרות הסכם זה, המונח "תושב מדינה מתקשרת" פירושו כל אדם אשר לפי דיני אותה מדינה חייב בה במס מטעמי מקום מגוריו, מקום מושבו, מקום רישומו, מקום התאגדותו, מקום הניהול שלו או כל מבחן אחר כיוצא באלה, אולם מונח זה אינו כולל אדם החייב במס באותה מדינה רק לגבי הכנסה ממקורות שבאותה מדינה או לגבי הון הנמצא בה.

2. מקום שמכוח הוראות ס"ק 1 יחיד הינו תושב שתי המדינות המתקשרות, ייקבע מעמדו כלהלן:

(א) יראוהו כתושב המדינה המתקשרת שיחסיו האישיים והכלכליים עמה הדוקים יותר (מרכז האינטרסים החיוניים);

(ב) אם לא ניתן לקבוע באיזו מדינה נמצא מרכז האינטרסים החיוניים שלו, יראוהו רק כתושב המדינה המתקשרת שבה עומד לרשותו בית קבע;

(ג) אם עומד לרשותו בית קבע בשתי המדינות או אם לא עומד לרשותו בית קבע באף אחת מהמדינות, יראוהו רק כתושב המדינה שבה הוא נוהג לגור;

(ד) אם הוא נוהג לגור בשתי המדינות או אף לא באחת מהן, יראוהו רק כתושב המדינה שהוא אזרחה;

(ה) אם הוא אזרח של שתי המדינות המתקשרות או אף לא של אחת מהן, הרשויות המוסמכות של המדינות המתקשרות יישבו את השאלה בהסכמה הדדית.

3. מקום שמכוח הוראות ס"ק 1 אדם שאינו יחיד הינו תושב שתי המדינות המתקשרות, יראוהו רק כתושב המדינה המתקשרת שבה נמצא מקום הניהול האפקטיבי שלו.

סעיף 5
מוסד קבע

1. למטרות הסכם זה, המונח "מוסד קבע" פירושו מקום עסקים קבוע שבאמצעותו מתנהלים עסקי המיזם, כולם או חלקם.

2. המונח "מוסד קבע" כולל במיוחד:

(א) מקום הנהלה;
(ב) סניף;
(ג) משרד;
(ד) בית תרושת;
(ה) בית מלאכה; וכן
(ו) מכרה, באר נפט או באר גז, מחצבה או כל מקום אחר להפקה של משאבים טבעיים;
(ז) מחסן; וכן
(ח) מבנה התקנה, או ציוד המשמש לחיפוש אחר משאבים טבעיים.

3. המונח "מוסד קבע" כולל גם:

(א) אתר בנייה, פרויקט בנייה, התקנה או הרכבה, או פעילויות פיקוח הקשורות אליהם, אבל רק מקום שאתר, פרויקט או פעילויות כאמור נמשכים יותר משישה חודשים;
(ב) מתן שירותים, כולל שירותי ייעוץ, על ידי מיזם באמצעות עובדים או כוח אדם אחר שהמיזם מעסיק למטרה זו, אבל רק מקום שפעילויות שזה טיבן נמשכות (באותו פרק זמן או בפרק זמן קשור) במדינה לפרק זמן או פרקי זמן מצטברים של יותר משישה חודשים בכל תקופה של 12 חודשים.

4. על אף ההוראות הקודמות של סעיף זה, המונח "מוסד קבע" ייראה כאילו אינו כולל:

(א) שימוש במתקנים אך ורק לצורכי אחסנה, תצוגה או מסירה של טובין או של סחורה השייכים למיזם;
(ב) החזקת מלאי של טובין או של סחורה השייכים למיזם, אך ורק לצורכי אחסון או תצוגה;
(ג) החזקת מלאי של טובין או של סחורה השייכים למיזם, אך ורק לשם עיבודם בידי מיזם אחר;
(ד) החזקת מקום עסקים קבוע אך ורק לשם רכישת טובין או סחורה, או לשם איסוף מידע, עבור המיזם;
(ה) החזקת מקום עסקים קבוע אך ורק למטרות ביצוע, עבור המיזם, של כל פעילות אחרת שטיבה הכנה או עזר;
(ו) החזקת מקום עסקים קבוע אך ורק לצורך צירוף כלשהו של פעילויות המאוזכרות בתת-ס"ק (א) עד (ה), ובלבד שהפעילות הכוללת של מקום העסקים הקבוע הנובעת מצירוף זה טיבה הכנה או עזר.

5. על אף הוראות ס"ק 1 ו-2, מקום שאדם - שאינו סוכן בעל מעמד עצמאי שס"ק 7 חל עליו - פועל במדינה מתקשרת בשם מיזם של המדינה המתקשרת האחרת, יראו את המיזם כאילו יש לו מוסד קבע במדינה המתקשרת הנזכרת ראשונה ביחס לכל הפעילויות שאותו אדם מקבל על עצמו מטעם המיזם, אם לאדם האמור:

(א) יש סמכות באותה מדינה לחתום על חוזים בשם המיזם והוא משתמש בה בקביעות, אלא אם כן פעילויות האדם האמור מוגבלות לאלה הנזכרות בס"ק 4, אשר אילו בוצעו ממקום עסקים קבוע לא היו הופכות את מקום העסקים הקבוע הזה למוסד קבע לפי הוראות אותו ס"ק; או

(ב) אין סמכות כאמור, אבל הוא מחזיק דרך קבע במדינה המתקשרת הנזכרת ראשונה מלאי של טובין או סחורה שמהם הוא מוסר בקביעות טובין או סחורה מטעם המיזם.

6. מיזם לא ייראה כבעל מוסד קבע במדינה מתקשרת רק מפני שהוא מנהל עסקים באותה מדינה באמצעות מתווך, עמיל כללי או כל סוכן אחר בעל מעמד בלתי תלוי, ובלבד שבני אדם אלה פועלים במהלך הרגיל של עסקיהם. אולם כאשר פעילויותיו של הסוכן האמור מוקדשות באופן מלא או כמעט מלא מטעם אותו מיזם, והוטלו או נקבעו בין אותו מיזם לבין הסוכן ביחסיהם המסחריים והפיננסיים תנאים השונים מאלה שהיו נקבעים בין מיזמים בלתי תלויים, הוא לא ייראה כסוכן בעל מעמד עצמאי כמשמעותו בס"ק זה.

7. העובדה שחברה שהיא תושבת מדינה מתקשרת שולטת בחברה שהיא תושבת המדינה המתקשרת האחרת או נשלטת על ידה, או שהיא מנהלת עסקים באותה מדינה אחרת (אם באמצעות מוסד קבע ואם בדרך אחרת), לא יהיה בה, כשלעצמה, כדי להקנות לחברה אחת מעמד של מוסד קבע של האחרת.

סעיף 6
הכנסה ממקרקעין

1. הכנסה שמפיק תושב מדינה מתקשרת ממקרקעין (לרבות הכנסה מחקלאות או ייעור) הנמצאים במדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייבה במס באותה מדינה אחרת.

2. למונח "מקרקעין" תהיה המשמעות שיש לו לפי דיני המדינה המתקשרת שבה נמצאים המקרקעין הנדונים. המונח יכלול בכל מקרה נכסים הנלווים אל מקרקעין, משק חי וציוד המשמשים בחקלאות וייעור, זכויות שחלות עליהן הוראות החוק הכללי הדן במקרקעין, זכות ההנאה מפירות מקרקעין וזכויות לתשלומים משתנים או קבועים כתמורה בעד עיבוד, או הזכות לעבד, מרבצי מחצבים, מקורות ואוצרות טבע אחרים; ספינות וכלי טיס לא ייראו כמקרקעין.

3. הוראות ס"ק 1 יחולו על הכנסה המופקת משימוש ישיר במקרקעין, מהשכרתם או משימוש במקרקעין בכל דרך אחרת.

4. הוראות ס"ק 1 ו-3 יחולו גם על הכנסה ממקרקעין של מיזם ועל הכנסה ממקרקעין המשמשים לביצוע שירותים אישיים בידי עצמאי.

סעיף 7
רווחי עסקים

1. רווחים של מיזם של מדינה מתקשרת יהיו חייבים במס רק באותה מדינה, אלא אם כן המיזם מנהל עסקים במדינה המתקשרת האחרת באמצעות מוסד קבע הנמצא שם. אם המיזם מנהל עסקים כאמור לעיל, ניתן לחייב במס במדינה המתקשרת האחרת את רווחי העסקים של המיזם, אולם רק אותו חלק מהם שניתן לייחסו לאותו מוסד קבע.

2. בכפוף להוראות ס"ק 3, מקום שמיזם של מדינה מתקשרת מנהל עסקים במדינה המתקשרת האחרת באמצעות מוסד קבע הנמצא שם, ייחסו בכל אחת מהמדינות המתקשרות לאותו מוסד קבע את הרווחים שהיו צפויים לו אילו היה זה מיזם נבדל ונפרד העוסק בפעילויות זהות או דומות, בתנאים זהים או דומים, ומקיים קשרים באופן בלתי תלוי לחלוטין עם המיזם שהוא מוסד קבע שלו.

3. בקביעת רווחי מוסד קבע, יותר ניכוין של ההוצאות שהוצאו למטרות מוסד הקבע, לרבות הוצאות הנהלה ומינהל כללי שהוצאו כך, בין במדינה שבה נמצא מוסד הקבע ובין במקום אחר.

4. במידה שהיה נהוג במדינה מתקשרת לקבוע את רווחי העסקים שיש לייחסם למוסד קבע על בסיס של ייחוס כלל רווחי העסקים של המיזם לחלקיו השונים, לא ימנע האמור בס"ק 2 מאותה מדינה מתקשרת לקבוע את רווחי העסקים החייבים מס לפי שיטת הייחוס שנהוגה בה; ואולם, יש לאמץ שיטת ייחוס כזאת שתביא לתוצאות התואמות את העקרונות שנקבעו בסעיף זה.

5. לא ייוחסו רווחי עסקים למוסד קבע מטעם זה בלבד שאותו מוסד קבע קנה טובין או סחורה בשביל המיזם.

6. לעניין הס"ק הקודמים, ייקבע ייחוס רווחי העסקים למוסד קבע בהתאם לאותה שיטה מדי שנה בשנה, אלא אם כן יש סיבה טובה ומספקת לנהוג אחרת.

7. מקום שהרווחים כוללים פריטי הכנסה הנידונים בנפרד בסעיפים אחרים של הסכם זה, כי אז לא יגרעו הוראות סעיף זה מהוראות אותם סעיפים.

סעיף 8
ספנות והובלה ואווירית

1. רווחים מהפעלת ספינות או כלי טיס בתעבורה בינלאומית, ניתן יהיה לחייבם במס רק באותה מדינה מתקשרת שבה נמצא מקום הניהול האפקטיבי.

2. אם מקום הניהול האפקטיבי של מיזם ספנות הוא על ספינה או אוניה, כי אז הוא ייחשב כאילו הוא נמצא במדינה המתקשרת אשר בה נמצא נמל הבית של הספינה או האוניה, או אם אין נמל בית כאמור, במדינה המתקשרת אשר מפעיל האוניה הוא תושבה.

3. הוראות ס"ק 1 יחולו גם על רווחים הנובעים מהשתתפות בקרן, בעסק משותף או בסוכנות הפעלה בינלאומית.

סעיף 9
מיזמים משולבים

1. מקום

(א) שמיזם של מדינה מתקשרת משתתף, במישרין או בעקיפין, בניהול, בשליטה או בהון של מיזם של המדינה המתקשרת האחרת, או

(ב) שאותם בני אדם משתתפים, במישרין או בעקיפין, בניהול, בשליטה או בהון של מיזם של מדינה מתקשרת ושל מיזם של המדינה המתקשרת האחרת,

ובכל אחד מהמקרים נקבעו או הוטלו ביחסים המסחריים או הכספיים בין שני המיזמים, תנאים שונים מאלה שהיו נקבעים בין מיזמים בלתי תלויים, הרי כל הרווחים שאלמלא התנאים הללו היו נצמחים לאחד המיזמים ובשל אותם תנאים לא נצמחו, מותר לכלול אותם ברווחי אותו מיזם ולהטיל עליהם מס בהתאם.

2. מקום שמדינה מתקשרת כולל ברווחי מיזם של אותה מדינה - וממסה בהתאם - רווחים שעליהם חויב מיזם של המדינה המתקשרת האחרת במס באותה מדינה מתקשרת, והרווחים שנכללו כך הם רווחים שהיו נצמחים למיזם של המדינה הנזכרת ראשונה לו היו התנאים בין שני המזימים זהים לאלה שהיו נקבעים בין מיזמים עצמאיים, כי אז אותה מדינה אחרת תבצע התאמה נאותה בסכום המס שהוטל בה על רווחים אלה אם נראה לה שהתאמה זו מוצדקת. בקביעת התאמה כאמור, תהיה התחשבות נאותה בהוראות האחרות של הסכם זה, והרשויות המוסמכת של המדינות המתקשרות תיוועצנה זו בזו לפי הצורך.

סעיף 10
דיבידנדים

1. דיבידנדים ששילמה חברה שהיא תושבת מדינה מתקשרת לתושב המדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייבם במס באותה מדינה אחרת.

2. אולם ניתן לחייב במס דיבידנדים כאלה גם במדינה המתקשרת שבה נמצא מקום מושב החברה המשלמת, ולפי דיני אותה מדינה, אולם אם כן בעל הזכות שביושר לדיבידנדים הוא תושב המדינה המתקשרת האחרת, המס שיוטל כך לא יעלה על 10 אחוזים מהסכום ברוטו של הדיבידנדים.

ס"ק זה לא ישפיע על מיסוי החברה ביחס לרווחים שמהם משתלמים הדיבידנדים.

3. המונח "דיבידנדים" כמשמעותו בסעיף זה פירושו הכנסה ממניות או זכויות אחרות, שאינן תביעות חוב, המשתתפות ברווחים, וכן הכנסה מזכויות אחרות בתאגיד הכפופות לאותו דין לעניין מסים כהכנסה ממניות, לפי חוקי המדינה שבה נמצא מושבה של החברה המבצעת את החלוקה.

4. הוראות ס"ק 1 ו-2 לא יחולו אם בעל הזכות שביושר לדיבידנדים, בהיותו תושב מדינה מתקשרת, מנהל עסקים במדינה המתקשרת האחרת שבה נמצא מקום מושבה של החברה המשלמת את הדיבידנדים, באמצעות מוסד קבע הנמצא שם, או מבצע באותה מדינה אחרת שירותים אישיים של עצמאי מבסיס קבוע הנמצא שם, וזכות ההחזקה שבזיקה אליה משתלמים הדיבידנדים קשורה באופן ממשי באותו מוסד קבע או בסיס קבוע. במקרה כזה יחולו הוראות סעיף 7 או 14, הכול לפי העניין.

5. מקום שחברה שהיא תושבת מדינה מתקשרת מפיקה רווחים או הכנסה מהמדינה המתקשרת האחרת, לא תטיל מדינה מתקשרת אחרת זו מס על הדיבידנדים המשתלמים בידי החברה, אלא במידה שאותם דיבידנדים משתלמים לתושב של אותה מדינה מתקשרת אחרת או במידה שזכות ההחזקה שבזיקה אליה משתלמים הדיבידנדים קשורה באופן ממשי למוסד קבע או לבסיס קבוע הנמצא באותה מדינה מתקשרת אחרת, ולא תחייב את רווחיה הבלתי מחולקים של החברה במס על רווחיה הבלתי מחולקים של החברה, גם אם הדיבידנדים המשתלמים או הרווחים הבלתי מחולקים מורכבים, כולם או חלקם, מרווחים או מהכנסה שמקורם במדינה אחרת כאמור.

סעיף 11
ריבית

1. ריבית שמקורה במדינה מתקשרת והמשתלמת לתושב המדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייבה במס באותה מדינה מתקשרת אחרת.

2. אולם ניתן לחייב ריבית כאמור במס במדינה המתקשרת שבה היא נצמחת ובהתאם לדיני אותה מדינה, אך אם בעל הזכות שביושר לריבית הוא תושב המדינה המתקשרת האחרת, המס שיוטל כך לא יעלה על 10 אחוזים מהסכום ברוטו של הריבית.

3. על אף הוראות ס"ק 2 , ריבית הנצמחת במדינה מתקשרת תהיה פטורה ממס באותה מדינה אם היא משתלמת:

(א) לממשלת המדינה המתקשרת האחרת או לבנק המרכזי שלה, בזיקה להלוואה, תביעת-חוב או אשראי כלשהם שהעניק גוף כלשהו כאמור;

(ב) בזיקה להלוואה, תביעת-חוב או אשראי שהוענקו או בוטחו על ידי מוסד לביטוח או למימון עיסקאות סחר בינלאומי הנמצא בבעלות מלאה של המדינה המתקשרת האחרת או של ממשלת המדינה המקשרת האחרת, לפי המקרה.

4. המונח "ריבית" בסעיף זה פירושו הכנסה מתביעות חוב מכל סוג, בין שהן מובטחות במשכנתא ובין אם לאו, בין שהן נושאות זכות להשתתף ברווחי החייב ובין אם לאו, ובמיוחד הכנסה מבטוחות ממשלתיות והכנסה משטרי חוב או מאיגרות חוב, לרבות פרמיות ופרסים הקשורים בבטוחות, שטרי החוב או איגרות החוב האמורים. מונח זה לא יכלול תשלומים נוספים הנובעים ממכירה באשראי של סחורה כלשהי או ציוד תעשייתי, מסחרי או מדעי וקנסות המוטלים בשל איחור בתשלום.

5. הוראות ס"ק 1, 2 ו-3 לא יחולו אם בעל הזכות שביושר לריבית, בהיותו תושב מדינה מתקשרת, מנהל עסקים במדינה המתקשרת האחרת שבה נמצא מקור הריבית באמצעות מוסד קבע הנמצא שם, או מבצע שירותים אישיים של עצמאי באותה מדינה אחרת מבסיס קבוע הממוקם באותה מדינה, ותביעת החוב שבזיקה אליה משתלמת הריבית קשורה בצורה מעשית באותו מוסד קבע או בסיס קבוע. במקרה כזה יחולו הוראות סעיף 7 או סעיף 14, הכול לפי העניין.

6. יראו ריבית כאילו מקורה במדינה מתקשרת, כאשר המשלם הוא אותה מדינה עצמה, רשות מקומית או תושב של אותה מדינה. אף על פי כן, מקום שיש למשלם הריבית, בין אם הוא תושב מדינה מתקשרת ובין אם לאו, מוסד קבע או בסיס קבוע באחת המדינות אשר בקשר אליו נוצרה ההתחייבות בשלה משתלמת הריבית, ומוסד קבע או בסיס קבוע זה נושאים בנטל הריבית, יראו את הריבית כאילו מקורה במדינה שבה נמצאים מוסד הקבע או הבסיס הקבוע.

7. מקום שמטעמי יחסים מיוחדים בין המשלם לבין בעל הזכות שביושר, או בין שניהם לבין אדם אחר, עולה סכום הריבית, בהתייחס לתביעת החוב שעליה הוא שולם, על הסכום שהמשלם והמקבל היו מסכימים עליו אילולא יחסים אלה, יחולו הוראות סעיף זה רק על הסכום הנזכר

לאחרונה. במקרה כזה יישאר החלק העודף של התשלומים נתון למס בהתאם לדיניה של כל אחת מהמדינות המתקשרות, תוך התחשבות נאותה בהוראותיו האחרות של הסכם זה.

סעיף 12
תמלוגים ותשלומים על שירותים טכניים

1. תמלוגים ותשלומים טכניים שמקורם במדינה מתקשרת והמשתלמים לתושב המדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייבם במס באותה מדינה אחרת.

2. אולם, ניתן לחייב תמלוגים ותשלומים טכניים כאמור במס גם במדינה המתקשרת שבה מקורם ובהתאם לחוקי אותה מדינה, אך אם בעל הזכות שביושר לתמלוגים או לתשלומים הטכניים הוא תושב המדינה המתקשרת האחרת, המס המוטל כך לא יעלה על:

א) במקרה של תשלומים טכניים, 7.5 אחוזים מן הסכום ברוטו של התמלוגים;

ב) במקרה של תמלוגים:

i) 5 אחוזים מן הסכום ברוטו של התמלוגים ביחס לתשלום מכל סוג שהתקבל בתמורה לשימוש, או הזכות לשימוש, בכל פטנט, מדגם או דוגמה, תכנית, נוסחה סודית, או בעד השימוש, או הזכות לשימוש, בציוד תעשייתי, מסחרי או מדעי, או במידע הנוגע לניסיון תעשייתי, מסחרי או מדעי;

ii) 15 אחוזים מן הסכום ברוטו של התמלוגים בכל המקרים האחרים.

3. א) המונח "תמלוגים" בסעיף זה פירושו תשלומים מכל סוג המתקבלים בעד השימוש, או בעד הזכות לשימוש, בכל זכות יוצרים של יצירה ספרותית, אמנותית או מדעית, לרבות סרטי קולנוע, או סרטים או קלטות המשמשים לשידור ברדיו או בטלוויזיה, כל פטנט, סימן מסחר, מדגם או דוגמה, תכנית, נוסחה סודית, או בעד השימוש, או הזכות לשימוש, בציוד תעשייתי, מסחרי או מדעי, או במידע הנוגע לניסיון תעשייתי, מסחרי או מדעי.

ב) המונח "תשלומים טכניים" כמשמעותו בסעיף זה פירושו תשלומים מכל סוג לכל אדם, שאינו שכיר של האדם המבצע את התשלומים, בתמורה לכל שירות שטיבו טכני, ניהולי או ייעוצי אבל לא כולל תשלומים על שירותים המפורטים בסעיף 14.

4. הוראות ס"ק 1 ו-2 לא יחולו אם בעל הזכות שביושר לתמלוגים או לתשלומים הטכניים, בהיותו תושב מדינה מתקשרת, מנהל עסקים במדינה המתקשרת האחרת שבה נמצא מקורם של התמלוגים או של התשלומים הטכניים באמצעות מוסד קבע הנמצא שם, או מבצע באותה מדינה אחרת שירותים אישיים של עצמאי מבסיס קבוע הנמצא שם, והזכות או הרכוש שבזיקה אליהם משתלמים התמלוגים או התשלומים הטכניים קשורים בצורה ממשית באותו מוסד קבע או בסיס קבוע. במקרה כזה יחולו הוראות סעיף 7 או 14, הכול לפי העניין.

5. יראו תמלוגים כאילו מקורם במדינה מתקשרת כאשר המשלם הוא אותה מדינה עצמה, רשות מקומית או תושב של אותה מדינה. אף על פי כן, מקום שיש למשלם התמלוגים או התשלומים הטכניים, בין אם הוא תושב אחת המדינות המתקשרות ובין אם לאו, מוסד קבע או בסיס קבוע באחת המדינות המתקשרות, אשר בקשר אליהם נוצרה ההתחייבות לשלם את התמלוגים או את התשלומים הטכניים, ומוסד קבע או בסיס קבוע זה נושאים בנטל התמלוגים או התשלומים הטכניים, יראו את התמלוגים או התשלומים הטכניים כאילו מקורם במדינה מתקשרת שבה נמצאים מוסד הקבע או הבסיס הקבוע.

6. מקום שבשל יחסים מיוחדים בין המשלם לבין בעל הזכות שביושר, או בין שניהם לבין אדם אחר כלשהו, עולה סכום התמלוגים או התשלומים הטכניים על הסכום שהמשלם ובעל הזכות שביושר היו מסכימים עליו אילולא יחסים אלה, יחולו הוראות סעיף זה רק על הסכום הנזכר לאחרונה. במקרה כזה יישאר החלק העודף של התשלומים נתון למס בהתאם לדיניה של כל אחת מן המדינות המתקשרות, תוך התחשבות נאותה בהוראותיו האחרות של הסכם זה.

סעיף 13
רווחי הון

1. רווחים שהפיק תושב של מדינה מתקשרת מהעברת מקרקעין הנזכרים בסעיף 6 והנמצאים במדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייבם במס באותה מדינה אחרת.

2. רווחים שהפיק תושב של מדינה מתקשרת מהעברת מניות או זכויות דומות בחברה אשר נכסיה כוללים, במישרין או בעקיפין, בעיקר מקרקעין הנמצאים במדינה המתקשרת האחרת, ניתן למסותם באותה מדינה אחרת.

3. רווחים מהעברת מטלטלין המהווים חלק מנכסי העסק של מוסד קבע אשר יש למיזם של מדינה מתקשרת במדינה המתקשרת האחרת, או מהעברת מטלטלין הקשורים לבסיס קבוע העומד לרשותו של תושב מדינה מתקשרת במדינה המתקשרת האחרת לשם ביצוע שירותים אישיים של עצמאי, לרבות רווחים כאמור מהעברת אותו מוסד קבע (לבדו או יחד עם כל המיזם) או אותו בסיס קבוע כאמור, ניתן לחייבם במס באותה מדינה אחרת.

4. רווחים מהעברת אוניות או כלי טיס המופעלים בתעבורה הבינלאומית על ידי מיזם של צד מתקשר או מטלטלין השייכים להפעלתם של אותם אוניות או כלי טיס, יהיו חייבים במס רק במדינה מתקשרת שבה נמצא מקום הניהול האפקטיבי של המיזם.

5. רווחים מהעברת כל נכס, זולת אלה הנזכרים בס"ק 1, 2, 3, ו-4, יהיו חייבים במס רק במדינה המתקשרת שהמעביר הוא תושבה, אם אותו תושב הוא בעל הזכות שביושר לרווחי ההון האמורים.

סעיף 14
שירותים אישיים של עצמאי

1. הכנסה שמפיק תושב מדינה מתקשרת משירותים מקצועיים או מפעילויות אחרות בעלות אופי עצמאי, ניתן לחייבה במס רק באותה מדינה, למעט בנסיבות הבאות, כאשר ניתן לחייב הכנסה כאמור במס גם במדינה האחרת:

   א) אם יש לו במדינה המתקשרת האחרת בסיס קבוע העומד לרשותו בקביעות לצורך ביצוע פעילויותיו; במקרה זה, ניתן לחייב במס באותה מדינה אחרת רק את אותו חלק מההכנסה שניתן לייחס לאותו בסיס קבוע; או

   ב) אם שהותו במדינה המתקשרת האחרת היא לפרק זמן או לפרקי זמן שאורכם המצטבר הוא 183 ימים או יותר בשנת המס הנוגעת בדבר; במקרה זה, רק את חלק ההכנסה שנצמח מפעילויותיו שבוצעו באותה מדינה אחרת ניתן לחייב במס באותה מדינה.

2. המונח "שירותים מקצועיים" כולל, במיוחד, פעילויות עצמאיות בשטחי המדע, הספרות, האמנות, החינוך וההוראה, וכן פעילויות עצמאיות של רופאים, עורכי דין, מהנדסים, אדריכלים, רופאי שיניים ורואי חשבון.

סעיף 15
שירותים אישיים של עובד

1. בכפוף להוראות סעיפים 16, 18, 19, 20 ו-21, משכורות, שכר עבודה וגמול דומה אחר שמקבל תושב מדינה מתקשרת תמורת עבודה, ניתן לחייבם במס רק באותה מדינה, אלא אם כן העבודה מבוצעת במדינה המתקשרת האחרת. בוצעה העבודה כאמור, ניתן לחייב במס את הגמול שנתקבל תמורתה באותה מדינה אחרת.

2. על אף הוראות ס"ק 1, גמול שמקבל תושב מדינה מתקשרת תמורת עבודה המבוצעת במדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייבו במס רק במדינה הנזכרת ראשונה אם:

(א) המקבל שוהה במדינה האחרת לתקופה או לתקופות שאינן עולות ביחד על 183 ימים בשנת המס שבה מדובר ; וכן

(ב) הגמול משולם על ידי או מטעם מעביד שאינו תושב המדינה האחרת ;

(ג) בנטל תשלום הגמול לא נושא מוסד קבע או בסיס קבוע שיש למעביד במדינה האחרת.

3. על אף ההוראות הקודמות של סעיף זה, גמול הנצמח ביחס לעבודה שבוצעה באוניה או בכלי טיס המופעלים בתעבורה בין-לאומית על ידי מיזם של מדינה מתקשרת, ניתן לחייבו במס במדינה המתקשרת שבה נמצא מקום הניהול האפקטיבי של המיזם.

סעיף 16
שכר דירקטורים

שכר דירקטורים ותשלומים דומים אחרים שהפיק תושב מדינה מתקשרת בתוקף תפקידו כחבר הדירקטוריון של חברה שהיא תושבת המדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייבם במס באותה מדינה אחרת.

סעיף 17
אמנים וספורטאים

1. על אף הוראות סעיפים 14 ו-15, הכנסה שהפיק תושב מדינה מתקשרת כבדרן, כגון אמן תיאטרון, קולנוע, רדיו או טלוויזיה, או כמוסיקאי, או כספורטאי, מפעילויותיו האישיות בתור שכזה, שבוצעו במדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייבה במס באותה מדינה אחרת.

2. מקום שהכנסה ביחס לפעילויות אישיות שבוצעו בידי בדרן או ספורטאי בתור שכזה נצמחה לא לאותו בדרן או ספורטאי עצמו אלא לאדם אחר, ניתן לחייב הכנסה זו במס, על אף הוראות סעיפים 14 ו-15, במדינה המתקשרת שבה מבוצעות פעילויותיו של הבדרן או הספורטאי.

3. הוראות ס"ק 1 ו-2 לא יחולו על הכנסה הנצמחת מפעילויות המבוצעות במדינה מתקשרת על ידי אמן או ספורטאי, אם הביקור באותה מדינה נתמך, כולו או בחלקו העיקרי, על ידי אחת המדינות המתקשרות או שתיהן או על ידי ממשלה של אחת המדינות המתקשרות או על ידי שתי הממשלות של המדינות המתקשרות או על ידי קרנות ציבוריות של אחת המדינות המתקשרות או שתיהן, או על ידי מוסד המוכר על ידי אחת המדינות המתקשרות או שתיהן כמוסד ללא כוונת רווח. במקרה כאמור, תהיה ההכנסה חייבת במס רק במדינה המתקשרת שבה האמן או הספורטאי הוא תושב.

סעיף 18
קיצבאות

1. בכפוף להוראות ס"ק 2 לסעיף 19, קצבאות וגמול דומה אחר המשולמים לתושב מדינה מתקשרת תמורת עבודה בעבר, יהיו חייבים במס רק באותה מדינה.

2. על אף הוראות ס"ק 1, קיצבאות ותשלומים אחרים ששולמו בכפוף לחקיקה לביטוח סוציאלי של מדינה מתקשרת, יהיו חייבים במס רק באותה מדינה.

סעיף 19
שירות ממשלתי

1.

(א) משכורות, שכר עבודה וגמול דומה אחר, למעט קצבה, ששולמו בידי מדינה מתקשרת או רשות מקומית שלה, ליחיד, בעד שירותים שניתנו לאותה מדינה או רשות, יהיו חייבים במס רק באותה מדינה.

(ב) ואולם, ניתן לחייב במס משכורות, שכר עבודה וגמול דומה אחר כאמור רק במדינה המתקשרת האחרת אם השירותים ניתנים באותה מדינה והיחיד הוא תושב אותה מדינה, והוא :

(i) אזרח של אותה מדינה ; או

(ii) לא היה לתושב של אותה מדינה אך ורק לשם מתן השירותים.

2. (א) על אף הוראות ס"ק 1, קיצבאות וגמול דומה אחר המשתלמות על ידי מדינה מתקשרת או רשות מקומית שלה, או מתוך קרנות שנוצרו על ידן, ליחיד, בעד שירותים שניתנו לאותה מדינה מתקשרת או רשות מקומית, תהיה חייבת במס רק באותה מדינה.

(ב) ואולם ניתן יהיה לחייב במס קצבה כזו רק במדינה המתקשרת האחרת אם היחיד הוא תושב ואזרח של אותה מדינה אחרת.

3. הוראות סעיפים 15, 16, 17 ו-18 יחולו על משכורות, שכר עבודה וגמול דומה אחר ועל קצבאות, בעד שירותים שניתנו בקשר עם עסק המתנהל בידי מדינה מתקשרת או רשות מקומית שלה.

סעיף 20
סטודנטים וחניכים

1. תשלומים שסטודנט או חניך בעסק, שהינו או היה מיד לפני ביקורו במדינה מתקשרת תושב של המדינה המתקשרת האחרת, והוא שוהה במדינה הנזכרת ראשונה רק למטרות חינוכו או הכשרתו, מקבל למטרות קיומו, חינוכו או הכשרתו לא יהיו חייבים במס באותה מדינה הנזכרת ראשונה, בתנאי שהתשלומים האמורים נצמחו ממקורות שמחוץ לאותה מדינה.

2. על אף הוראות סעיפים 14 ו-15, גמול על שירותים שנתן סטודנט או חניך בעסק במדינה מתקשרת לא יהיה חייב במס באותה מדינה עד לסכום של 1,000 דולרים של ארה"ב, ובלבד ששירותים כאמור קשורים ללימודיו או להכשרתו.

סעיף 21
מורים, פרופסורים וחוקרים

1. אדם שהנו, או היה מיד לפני ביקורו במדינה מתקשרת, תושב המדינה המתקשרת האחרת, והוא שוהה במדינה המתקשרת הנזכרת ראשונה למטרה העיקרית של הוראה, מתן הרצאות או עריכת מחקר באוניברסיטה, במכללה, בבית ספר או במוסד חינוכי או במוסד מחקר מדעי המאושר על ידי ממשלת המדינה המתקשרת הנזכרת ראשונה, יהיה פטור ממס במדינה המתקשרת הנזכרת ראשונה לפרק זמן של שנתיים מתאריך הגעתו הראשונה למדינה המתקשרת הנזכרת ראשונה, ביחס לגמול על הוראה, הרצאות או מחקר כאמור.

2. סעיף זה יחול על הכנסה ממחקר רק אם מחקר כאמור מתבצע על ידי יחיד לטובת הציבור ולא בעיקר לתועלתם של אדם פרטי או בני אדם פרטיים אחרים.

סעיף 22
הכנסה אחרת

1. פריטי הכנסה של תושב מדינה מתקשרת, באשר הם נצמחים, אשר לא טופלו בסעיפים הקודמים של הסכם זה, יהיו חייבים במס רק באותה מדינה.

2. הוראות ס"ק 1 לא יחולו על הכנסה שאינה הכנסה ממקרקעין כהגדרתה בס"ק 2 לסעיף 6, אם מקבל ההכנסה האמורה, בהיותו תושב מדינה מתקשרת, מנהל עסקים במדינה מתקשרת האחרת באמצעות מוסד קבע הנמצא בה, או מבצע באותה מדינה אחרת שירותים אישיים של עצמאי מבסיס קבוע הנמצא בה, והזכות או הרכוש שביחס אליהם משולמת ההכנסה קשורים בפועל לאותו מוסד קבע או בסיס קבע. במקרה זה יחולו הוראות סעיף 7 או 14, לפי העניין.

3. על אף הוראות ס"ק 1 ו-2, פריטי הכנסה של תושב מדינה מתקשרת שלא טופלו בסעיפים הקודמים של הסכם זה והנצמחים במדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייב במס גם באותה מדינה אחרת.

סעיף 23
הון

1. הון המיוצג על ידי מקרקעין הנזכרים בסעיף 6, שהנם בבעלותו של תושב מדינה מתקשרת והנמצאים במדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייב במס באותה מדינה אחרת.

2. הון המיוצג על ידי מטלטלין המהווים חלק מנכסי העסק של מוסד קבע שיש למיזם של מדינה מתקשרת במדינה המתקשרת האחרת, ניתן לחייבו במס באותה מדינה אחרת.

3. הון המיוצג על ידי ספינות וכלי טיס המופעלים בתעבורה בין-לאומית, ועל ידי מטלטלין השייכים להפעלת ספינות, וכלי טיס כאמור, יהיה חייב במס רק במדינה המתקשרת שבה נמצא מקום הניהול האפקטיבי של המיזם.

4. כל הרכיבים האחרים של הון של תושב מדינה מתקשרת יהיו חייבים מס רק באותה מדינה.

סעיף 23
ביטול מסי כפל

1. בוויטנאם, מסי כפל יבוטלו כלהלן:

מקום שתושב וייטנאם מפיק הכנסה או רווחים אשר לפי דיני ישראל ובהתאם להסכם זה ניתן לחייבם במס בישראל, וייטנאם תתיר כזיכוי כנגד המס שלה על הכנסה או רווחים סכום השווה לסכום המס ששולם בישראל. אולם סכום הזיכוי לא יעלה על סכום המס הווייטנאמי על אותם הכנסה או רווחים המחושב בהתאם לחוקי המיסוי ולתקנות של וייטנאם.

2. בישראל, מסי כפל יבוטלו כלהלן:

א) מקום שתושב ישראל מפיק הכנסה או הוא בעל הון אשר, בהתאם להוראות הסכם זה, ניתן לחייב במס בוייטנאם, תתיר ישראל (בכפוף לדיני ישראל בנוגע להתרת זיכוי על מסי חוץ, אשר לא ישפיעו על העיקרון הכללי הכלול בס"ק זה) כניכוי מהמס על ההכנסה או על ההון של אותו תושב, סכום השווה למס ההכנסה או מס ההון ששולם בוייטנאם.

אולם בכל מקרה, ניכוי כאמור לא יעלה על אותו חלק ממס ההכנסה או מס ההון, כפי שחושב לפני מתן הניכוי, אשר ניתן לייחס להכנסה או להון שניתן לחייב במס בוייטנאם.

ב) למטרות תת-ס"ק 2 (א) לסעיף זה, מס ההכנסה ששילם בוייטנאם תושב ישראל ביחס לרווחים שצבר מוסד קבע הנמצא בוויטנאם ייראה ככולל כל סכום מס שהיה חייב בתשלום כמס וייטנאמי לכל שנה למעט פטור או הנחה במס המוענקים לגבי אותה שנה או כל חלק ממנה כתוצאה מיישום הוראות החוק הווייטנאמי המיועדות לתת תמריצי מס לזמן מוגבל לקידום השקעות זרות למטרות פיתוח.

ג) למטרות תת-ס"ק 2 (א) לסעיף זה, המס ששולם בוייטנאם על דיבידנדים שס"ק 2 לסעיף 10 חל עליהם, על ריבית שס"ק 2 לסעיף 11 חל עליה ועל תמלוגים ותשלומים טכניים שס"ק 2 לסעיף 12 חל עליהם, ייראה כאילו שיעורו הוא השיעור המפורט בס"ק 2 לסעיף 10 או בס"ק 2 לסעיף 11 או בס"ק 2 לסעיף 12.

3. מקום שבהתאם להוראה כלשהי של ההסכם, הכנסה שמפיק תושב מדינה מתקשרת פטורה ממס באותה מדינה, אותה מדינה רשאית, אף על פי כן, בחישוב סכום המס על ההכנסה הנותרת של התושב האמור, להביא בחשבון את ההכנסה הפטורה.

4. כאשר הדיבידנדים משולמים על ידי חברה שהיא תושבת אחת המדינות המתקשרות אחד לחברה שהיא תושבת הצד המתקשר האחר, ובבעלותה לא פחות מ-25 אחוזים מהון המניות של החברה המשלמת את הדיבידנדים, הזיכוי הנזכר בס"ק 1 ו-2 יביא בחשבון את המס של המדינה הנזכרת ראשונה ששולם ע"י אותה חברה ביחס להכנסתה שממנה חולקו הדיבידנדים.

5. הוראות תת-ס"ק ב) ו-ג) לס"ק 2 לסעיף זה יחולו רק לפרק זמן של 10 שנים אחרי תאריך כניסתו לתוקף של הסכם זה.

סעיף 25
אי-אפליה

1. אזרחיה של מדינה מתקשרת לא יהיו כפופים במדינה המתקשרת האחרת לכל מס או לכל דרישה הקשורה במיסוי, השונים או מכבידים יותר מהמסים ומהדרישות הקשורות בהם, שאזרחי אותה מדינה מתקשרת אחרת כפופים להם, או עלולים להיות כפופים להם באותן נסיבות.

2. המס על מוסד קבע שיש למיזם של מדינה מתקשרת במדינה המתקשרת האחרת לא יוטל באותה מדינה אחרת בצורה פחות נוחה מהמס המוטל על מיזמים של אותה מדינה אחרת העוסקים באותן פעילויות.

3. למעט מקום שחלות הוראות ס"ק 1 לסעיף 9, ס"ק 8 לסעיף 11 או ס"ק 6 לסעיף 12, ריבית, תמלוגים, ותשלומים אחרים שמשלם מיזם של מדינה מתקשרת לתושב של המדינה המתקשרת האחרת, יהיו, לעניין קביעת ההון החייב במס של מיזם כאמור, ניתנים לניכוי לפי אותם תנאים כאילו שולמו לתושב של המדינה המתקשרת הנזכרת ראשונה. באופן דומה, כל חוב של מיזם של מדינה מתקשרת לתושב המדינה המתקשרת האחרת, לעניין קביעת הרווחים החייבים במס של אותו מיזם, יהיה בר ניכוי לפי אותם התנאים שהיו נזקפים לתושב המדינה המתקשרת הנזכרת ראשונה

4. מיזם של מדינה מתקשרת, שהבעלות או השליטה על הונו נתונים באופן מלא או חלקי, במישרין או בעקיפין, בידי תושב אחד או יותר של המדינה המתקשרת האחרת, לא יהיה כפוף במדינה המתקשרת הנזכרת ראשונה לכל מיסוי או לכל דרישה הקשורה במיסוי שהם שונים או מכבידים יותר מהמיסוי ומהדרישות הקשורות בו שמיזמים דומים אחרים של המדינה הנזכרת ראשונה כפופים או עשויים להיות כפופים להם.

5. אין בסעיף זה דבר שיתפרש כמחייב צד מתקשר להעניק ליחידים שאינם תושבי אותה מדינה קצבאות אישיות, הקלות והנחות כלשהן למטרות מס המוענקות ליחידים שהם תושבי אותה מדינה.

6. הוראות סעיף זה יחולו רק על המסים שהם נושא הסכם זה.

סעיף 26
נוהל הסכמה הדדית

1. מקום שאדם שהוא תושב מדינה מתקשרת סבור שהפעולות של אחת המדינות המתקשרות, או שתיהן, גורמות או עתידות לגרום לו חיוב במס שלא בהתאם להסכם זה, רשאי הוא, בלי שים לב לתרופות הנתונות לו לפי דיניהן הפנימיים של מדינות אלה, להגיש את עניינו בפני הרשות המוסמכת של המדינה המתקשרת שהוא תושבה. יש להביא את העניין בתוך שלוש שנים מההודעה הראשונה על הפעולה שתוצאתה הייתה מיסוי שלא בהתאם להוראות ההסכם.

2. הרשות המוסמכת, אם ההתנגדות נראית לה מוצדקת, ואם אין באפשרותה להגיע לפתרון מספק בעצמה, תשתדל ליישב את העניין בהסכמה הדדית עם הרשות המוסמכת של המדינה המתקשרת האחרת, במגמה למנוע מיסוי שלא בהתאם להסכם. כל הסכם שיושג ייושם על אף כל מגבלת זמן שבדין הפנימי של המדינות המתקשרות.

3. הרשויות המוסמכות של המדינות המתקשרות ישתדלו ליישב בהסכמה הדדית כל קושי או ספק בדבר פרשנותו או החלתו של ההסכם. הן רשאיות גם להיוועץ יחדיו לשם מניעת כפל מס במקרים שלגביהם אין הוראה בהסכם זה.

4. הרשויות המוסמכות של המדינות המתקשרות רשאיות להתקשר במישרין זו עם זו כדי להגיע לידי הסכם כמשמעותו בס"ק הקודמים.

סעיף 27
חילופי מידע

1. הרשויות המוסמכות של המדינות המתקשרות יחליפו ביניהן מידע ככל שיהיה דרוש לביצוע הוראות הסכם זה או החוקים הפנימיים הדנים במסים המכוסים על ידי הסכם זה, במידה שהחיוב במס לפיהם אינו סותר את ההסכם, בעיקר במניעת הונאה או השתמטות ממסים כאמור. חילופי המידע אינם מוגבלים על ידי סעיף 1. כל מידע שקיבלה מדינה מתקשרת, יראו אותו כסודי באותה מידה כמידע שהושג לפי דיניה הפנימיים של אותה מדינה, ויגלו אותו רק לבני אדם או לרשויות (לרבות בתי משפט וגופים מינהליים) המעורבים בשומתם או בגבייתם של המסים הנדונים בהסכם זה, באכיפתם, בהעמדה לדין בשלהם או בהכרעה בערעורים בקשר אליהם. בני האדם או הרשויות האמורים ישתמשו במידע רק למטרות האמורות. הם יהיו רשאים לחשוף את המידע בהליכים ציבוריים של בית משפט או בהחלטות שיפוטיות. הרשויות המוסמכות, בהתייעצויות, יפתחו תנאים מתאימים בנוגע לעניינים שביחס אליהם יתקיימו חילופי מידע כאמור, כולל, מקום שמתאים, חילופי מידע בנוגע להתחמקות ממסים.

2. בשום מקרה אין לפרש את הוראות ס"ק 1 כמטילות על מדינה מתקשרת את ההתחייבות:

(א) לנקוט באמצעים מינהליים המנוגדים לחוקים ולנוהג המינהלי של אותה מדינה מתקשרת או של המדינה המתקשרת האחרת;
(ב) לספק מידע שאינו בר השגה לפי הדינים או במהלך הדברים הרגיל של המינהל באותה מדינה מתקשרת או במדינה המתקשרת האחרת;
(ג) לספק מידע העשוי לגלות סוד מסחרי, עסקי, תעשייתי או מקצועי, או תהליך מסחרי, או מידע, אשר גילויים עשוי לעמוד בסתירה למדיניות הציבורית.

סעיף 28
הגבלת הטבות

1. על אף הוראותיו של כל סעיף אחר בהסכם זה, תושב מדינה מתקשרת לא יקבל את ההטבה שבהפחתה כלשהי או בפטור כלשהו ממס לפי הוראות הסכם זה מהמדינה המתקשרת האחרת אם המטרה העיקרית או אחת המטרות העיקריות של תושב כאמור או אדם הקשור לתושב כאמור הייתה לקבל את ההטבות שבהסכם.

2. הסכם זה לא ימנע ממדינה מתקשרת להחיל את הדין הפנימי שלה על מניעת התחמקות ממס או השתמטות ממס.

3. ההטבות לפי הסכם זה לא יוענקו לאדם שאינו בעל הזכות שביושר על פריט ההכנסה.

סעיף 29
חברי משלחות דיפלומטיות ונציגויות קונסולריות

אין בהסכם זה דבר שיפגע בזכויות הפיסקליות של חברי משלחות דיפלומטיות ונציגויות קונסולריות לפי הכללים הכלליים של משפט הבינלאומי או לפי הוראות שבהסכמים מיוחדים.

סעיף 30
כניסה לתוקף

הסכם זה ייכנס לתוקף בתאריך המאוחרת מבין ההודעות בכתב, בצינורות הדיפלומטיים, המאשרות את השלמת ההליכים הנדרשים לכניסתו של הסכם זה לתוקף על ידי המדינות המתקשרות, ולהוראותיו יהיה תוקף:

(א) בזיקה למסים המנוכים במקור, על הכנסה הנצמחת ב-1 בינואר בשנת הלוח שאחרי השנה שבה נכנס ההסכם לתוקף, או אחרי יום זה;
(ב) בזיקה למסים אחרים על הכנסה ועל הון, על מסים שאפשר לחייב בהם ב-1 בינואר בשנת הלוח שאחרי השנה שבה נכנס ההסכם לתוקף, או אחרי יום זה.

סעיף 31
סיום

הסכם זה יישאר בתוקף עד שאחת המדינות המתקשרות תביא אותו לידי סיום. כל מדינה מתקשרת רשאית להביא את ההסכם לידי סיום, בצינורות דיפלומטיים, על ידי מתן הודעה בכתב על סיום למדינה המתקשרת האחרת שישה חודשים לפחות לפני תום כל שנת לוח המתחילה אחרי תום חמש שנים מתאריך כניסתו של ההסכם לתוקף. במקרה כאמור, יחדל ההסכם להיות בתוקף:

(א) בזיקה למסים המנוכים במקור, על הכנסה הנצמחת החל מהיום הראשון בחודש ינואר בשנת הלוח שאחרי השנה שבה ניתנה הודעה על סיום כאמור;

(ב) בזיקה למסים אחרים על הכנסה ועל הון, על מסים שאפשר לחייב בהם בכל שנת מס המתחילה ב-1 בינואר בשנת הלוח שאחרי השנה שבה ניתנה הודעה על סיום כאמור.

ולראיה החתומים מטה, שהוסמכו לכך כדין, חתמו על הסכם זה.

נעשה בהנוי ביום ה-4 לחודש אוגוסט בשנת 2009, שהוא יום שלישי, י"ד באב התשס"ט, בשני נוסחי מקור כל אחד בשפות וייטנאמית, עברית ואנגלית, ולכל הנוסחים דין מקור שווה. במקרה של הבדל כלשהו בפרשנות הוראות הסכם זה, יכריע הנוסח האנגלי.

טראן קוסואן הא סגן שר של משרד האוצר בשם ממשלת הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם	אפרים בן מתתיהו שגריר מיוחד ומוסמך של מדינת ישראל לרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם בשם ממשלת מדינת ישראל